

Số: 03 /KL-TTr

Phong Thổ, ngày 11 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai đối với UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So từ năm 2021 đến 2023

Thực hiện Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 24/7/2024 của Chánh Thanh tra huyện Phong Thổ về việc thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai đối với UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So Phong Thổ. Từ ngày 05/8 /2024 đến ngày 18/9/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So.

Xét Báo cáo Kết quả thanh tra ngày 03/10/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra huyện Phong Thổ kết luận thanh tra như sau:

I - KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình

Thị trấn Phong Thổ là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Phong Thổ với tổng diện tích tự nhiên là 4.526,62 ha; tổng số hộ là 1.425 hộ với 5.587 nhân khẩu, được chia thành 07 cụm dân cư dọc theo Quốc lộ 4D và Quốc lộ 12, có 08 dân tộc anh em sinh sống (bao gồm dân tộc: Thái, Kinh, Giáy, Mông, Dao và các dân tộc khác).

Xã Mường So là một xã vùng thấp của huyện Phong thổ, cách trung tâm huyện khoảng 11 km với tổng diện tích tự nhiên là 3.507,92 ha, toàn xã có 11 bản (trong đó có 04/11 bản thuộc thôn, bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn), với tổng 1.686 hộ = 6.550 nhân khẩu, có 07 dân tộc anh em sinh (bao gồm dân tộc: Thái, Kinh, Giáy và các dân tộc khác).

2. Thuận lợi

- Trong những năm qua, UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So luôn nhận được quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, sự hướng dẫn, phối hợp của các cơ quan chuyên môn trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

- Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Phong Thổ và xã Mường So đã cơ bản quan tâm, chủ động chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý đất đai trên địa bàn theo quy định; Đội ngũ công chức tham mưu có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo đúng chuyên môn, có thâm niên công tác, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Khó khăn

- Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác quản lý nhà nước về đất đai có lúc còn chưa cao.

- Trình độ dân trí không đồng đều, một bộ phận người dân chưa nhận thức rõ nghĩa vụ, quyền lợi trong việc sử dụng đất dẫn đến các vi phạm về chính sách, pháp luật về đất đai còn khá phổ biến như: tình trạng lấn chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích, tự ý chuyển mục đích sử dụng, không đăng ký biến động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

II - KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cho Đảng ủy, HĐND; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã, thị trấn trong công tác quản lý nhà nước về đất đai nhiệm kỳ 2021-2026

1.1. Về công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cho Đảng ủy, HĐND

Trong 3 năm từ 2021 đến 2023, UBND thị trấn và UBND xã Mường So không thực hiện tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cho Đảng ủy, HĐND ban hành các văn bản chuyên đề trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã, thị trấn trong công tác quản lý nhà nước về đất đai nhiệm kỳ 2021-2026

a. Về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai:

+ UBND thị trấn Phong Thổ ban hành 03 Kế hoạch tuyên truyền¹. Kế hoạch ban hành đã tập trung nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến cho người dân các quy định của pháp luật về đất đai, đặc biệt là công tác kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau đây viết tắt là GCNQSDĐ*). Tuy nhiên, các kế hoạch không nêu hình thức, cách thức tuyên truyền. Kết quả tuyên truyền: Nội dung tuyên truyền được thể hiện trong các biên bản tuyên truyền là “Luật Đất đai”. Năm 2021, không có biên bản tuyên truyền; năm 2022 có 07 biên bản tuyên truyền tại 07 thôn, bản, tổ dân phố vào tháng 7/2022 (01 buổi/bản/năm) và được tuyên truyền lồng ghép với 11 nội dung tuyên truyền khác; năm 2023 có 06 biên bản tuyên truyền tại 06 thôn, bản, tổ dân phố vào tháng 11/2023 (01 buổi/bản/năm) được tuyên truyền lồng ghép với 15 nội dung tuyên truyền khác.

+ UBND xã Mường So đã ban hành 03 kế hoạch² thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, 2022, 2023; Kế hoạch tuyên truyền được lồng ghép nội dung tuyên truyền Luật đất đai; hình thức tuyên truyền thông qua các buổi họp thôn, bản hoặc tiếp xúc cử tri. Kết quả tuyên truyền: Không có biên bản thực hiện việc tuyên truyền; không có báo cáo kết quả công tác tuyên truyền.

b. Về công tác phối hợp lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ hàng năm: UBND thị trấn Phong Thổ đã ban hành 11 văn bản³ thực hiện đăng ký nhu

¹. Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 22/01/2021 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 20/01/2022 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải cơ sở năm 2022, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 03/01/2023 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải cơ sở năm 2022, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

². (1) Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 26/01/2021 về việc thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; (2) Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2022 về việc thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; (3) Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2023 về việc thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

³. **Thông báo:** số 224/TB-UBND ngày 03/8/2020 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021; số 294/TB-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thị trấn Phong Thổ đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022; số 320/TB-UBND ngày 10/9/2022 về đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ. **Tờ trình:** số 312/TTr-UBND ngày 18/9/2020 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2021; số 336/TTr-UBND ngày 30/9/2020 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021; số 352/TTr-UBND ngày 14/9/2021 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022; số 346/TTr-UBND ngày 19/9/2022 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023; số 469/TTr-UBND ngày 19/9/2023 về đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn thị trấn. **Công văn:** số 436/CV-UBND ngày 31/8/2021 về tổng hợp nhu cầu xin cấp giấy

cầu sử dụng đất; UBND xã Mường So đã ban hành 07 văn bản⁴ thực hiện đăng ký kế hoạch sử dụng đất.

c. Về công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

+ UBND thị trấn Phong Thổ ban hành 03 Kế hoạch kiểm tra và 03 Quyết định thành lập, kiện toàn tổ kiểm tra⁵. Tại Kế hoạch kiểm tra đã chỉ đạo công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và môi trường tham mưu tổ chức hoạt động kiểm tra, tham mưu xử lý vi phạm và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm. Đồng thời chỉ đạo các Trưởng thôn, bản, tổ dân phố phối hợp tổ công tác xử lý các trường hợp vi phạm; tiếp nhận, theo dõi, quản lý lâu dài các đối tượng vi phạm đã bị UBND thị trấn phát hiện, xử lý, kịp thời phát hiện và tố giác những trường hợp vi phạm. Thành phần tổ kiểm tra được thành lập cơ bản đảm bảo theo chuyên môn, nhiệm vụ được phân công. Ngoài ra, để tăng cường công tác quản lý đất đai, UBND thị trấn đã ban hành 03 văn bản⁶. Kết quả rà soát do thôn, bản, tổ dân phố thực hiện có 316 thửa đất tại 07 thôn, tổ dân phố chưa được đo đạc, cấp giấy CNQSDĐ (tại Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 26/6/2023 của UBND thị trấn); có 120 trường hợp tự ý xây nhà trên đất nông nghiệp (tại Báo cáo số 458/BC-UBND ngày 27/8/2024 của UBND thị trấn).

+ UBND xã Mường So đã ban hành 03 kế hoạch⁷ kiểm tra và 04 quyết định⁸ thành lập, kiện toàn tổ kiểm tra. Tại kế hoạch kiểm tra đã chỉ đạo Tổ trưởng tổ kiểm tra (ông Lò

CNQSDĐ, đăng ký bổ sung nhu cầu sử dụng đất năm 2021 và đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; số 425/CV-UBND ngày 24/8/2023 về đăng ký nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn thị trấn. **Kế hoạch:** số 353/KH-UBND ngày 05/9/2023 về thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy CNQSDĐ trên địa bàn thị trấn;

⁴. (1) Công văn số 78/UBND-ĐC ngày 14/12/2020 về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất giai đoạn năm 2021-2030 và định hướng nhu cầu sử dụng đất đến năm 2050; (2) Thông báo số 421/TB-UBND ngày 22/9/2021 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022; (3) Công văn số 42/CV-UBND ngày 28/9/2021 về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; (4) Thông báo số 382/TB-UBND ngày 14/9/2022 về việc đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn xã Mường So; (5) Công văn số 225/CV-UBND ngày 15/9/2020 về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn xã Mường So; (6) Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 15/9/2021 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn xã Mường So; (7) Tờ trình số 162^a/TTr-UBND ngày 16/9/2022 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn xã Mường So.

⁵. **Kế hoạch** số 199/KH-UBND ngày 15/4/2021 về kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai năm 2021 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; **Kế hoạch** số 302/KH-UBND ngày 10/8/2022 về kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai năm 2022 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; **Quyết định** số 208/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 về thành lập Tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự đô thị và đất đai trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; **Kế hoạch** số 09/KH-UBND ngày 09/01/2023 về kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai năm 2023 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; **Quyết định** số 09/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 về thành lập tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; **Quyết định** số 87/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 về kiện toàn tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự đô thị và đất đai trên địa bàn thị trấn Phong Thổ;

⁶. Công văn số 285/CV-UBND ngày 09/6/2023 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thị trấn; Công văn số 303/CV-UBND ngày 13/6/2023 về rà soát các thửa đất chưa được đo đạc địa chính (theo chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 890/UBND-VP ngày 09/6/2023); Công văn số 520/CV-UBND ngày 11/10/2023 về rà soát các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất và các trường hợp chưa có GCNQSDĐ (theo chỉ đạo của UBND huyện tại Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/8/2023 và 243/KH-UBND ngày 05/9/2023).

⁷. (1) Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/01/2021 về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật các quy định về đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã Mường So; (2) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/6/2022 về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật các quy định về đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã Mường So; (3) Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 05/01/2023 về việc

Văn Biên - Phó Chủ tịch UBND xã) và thành viên tổ kiểm tra tổ chức thực hiện việc kiểm tra, tham mưu xử lý vi phạm và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm; thành phần tổ kiểm tra được thành lập cơ bản đảm bảo theo chuyên môn, nhiệm vụ được phân công. Kết quả kiểm tra đã phát hiện 29 trường hợp có vi phạm về đất đai. Tuy nhiên, kế hoạch kiểm tra của UBND xã ban hành không nêu thời gian tổ chức thực hiện và phạm vi thực hiện.

1.3. Phân công nhiệm vụ của UBND thị trấn trong công tác quản lý nhà nước về đất đai

a. *Đối với UBND thị trấn Phong Thổ:* Từ đầu nhiệm kỳ 2016-2021, UBND thị trấn Phong Thổ đã ban hành Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 về sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của UBND thị trấn Phong Thổ nhiệm kỳ 2016-2021 và phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên UBND và công chức UBND thị trấn Phong Thổ và ban hành 04 Quyết định⁹ thay thế để kịp thời phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức thực hiện tham mưu, phụ trách lĩnh vực đất đai, trong đó:

- Ông: Nguyễn Đức Hội – Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành chung.

- Ông: Đồng Xuân Cường – Phó Chủ tịch UBND thị trấn trực tiếp phụ trách lĩnh vực đất đai; địa giới hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân về lĩnh vực đất đai.

- Ông: Lự Văn Du – công chức địa chính – xây dựng được phân công nhiệm vụ tham mưu lĩnh vực đất đai, xây dựng đến 30/5/2023.

- Bà: Lù Thu Hương – công chức địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường nhận công tác từ ngày 01/6/2023, được phân công nhiệm vụ tham mưu lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài nguyên từ ngày 14/6/2023 đến nay.

- Bà: Dương Kim Chi – công chức Tư pháp – Hộ tịch được phân công nhiệm vụ tham mưu lĩnh vực tuyên truyền giáo dục pháp luật đến hết tháng 6/2022.

- Bà: Lương Thị Hoài – công chức Tư pháp – Hộ tịch được phân công nhiệm vụ tham mưu lĩnh vực tuyên truyền giáo dục pháp luật từ tháng 7/2022.

b. *Đối với UBND xã Mường So:* Từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026, UBND xã Mường So ban hành Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về việc Ban hành quy chế làm việc của UBND xã Mường So khóa XXI, thực hiện phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy

kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã Mường So năm 2023 (có nội dung kiểm tra về đất đai).

⁸. (1) Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về việc kiện toàn tổ công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về pháp luật đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã Mường So; (2) Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc kiện toàn tổ công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về pháp luật đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã Mường So; (3) Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 về việc thành lập tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, hành lang an toàn giao thông trên địa bàn xã Mường So; (4) Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 về việc kiện toàn tổ công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về pháp luật đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã Mường So.

⁹. Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 về phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên UBND và công chức UBND thị trấn Phong Thổ; Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 về phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên UBND và công chức UBND thị trấn Phong Thổ; Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 02/7/2022 về phân công nhiệm vụ các đồng chí ủy viên UBND và công chức UBND thị trấn Phong Thổ; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 về phân công nhiệm vụ cho các đồng chí công chức UBND thị trấn Phong Thổ.

viên UBND và công chức UBND xã; ban hành 06 Quyết định¹⁰ phân công nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Ông: Đèo Văn Phong - Chủ tịch UBND xã Nậm Xe (nguyên Chủ tịch UBND xã Mường So đến ngày 31/5/2023): Chịu trách nhiệm chung trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công việc của UBND xã trước UBND huyện và Đảng ủy, HĐND xã. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực: đất đai, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, xử phạt vi phạm hành chính.

- Ông: Đặng Xuân Thanh - Chủ tịch UBND xã Mường So từ ngày 01/6/2023 đến nay: Chịu trách nhiệm chung trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công việc của UBND xã trước UBND huyện và Đảng ủy, HĐND xã. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực: đất đai, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, xử phạt vi phạm hành chính.

- Ông: Lò Văn Biên - Phó Chủ tịch UBND xã: Phụ trách chỉ đạo lĩnh vực đất đai, quy hoạch xây dựng, tài nguyên môi trường từ tháng 03/2023 đến nay.

- Ông: Bùi Quang Lịch - Phó Chủ UBND xã: Phụ trách lĩnh vực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND xã Mường So.

- Bà: Nguyễn Thị Cúc - Công chức Tư pháp - Hộ tịch: Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xã trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo về quyền sử dụng đất, bất động sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

- Ông: Lò Thế Phòng - Công chức địa chính xã Nậm Xe (nguyên công chức địa chính nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã Mường So đến hết tháng 5/2023): Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xã Mường So trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã trong lĩnh vực quản lý đất đai.

- Ông: Lò Văn Lâm - Công chức địa chính nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã Mường So từ tháng 6/2023 đến nay: Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xã Mường So trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất

2.1. Công tác lập quy hoạch sử dụng đất

- UBND thị trấn Phong Thổ phối hợp cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị tư vấn rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn thị trấn¹¹ phục vụ công tác lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021, UBND thị trấn thông báo niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn Phong Thổ (thời gian niêm yết công khai từ ngày 18/6/2021).

- UBND xã Mường So đã triển khai, rà soát xác định nhu cầu sử dụng đất tại địa phương làm cơ sở để tổng hợp, đưa vào quy hoạch thời kỳ 2021-2030 và lập nhu cầu sử dụng đất hàng năm; UBND xã đã ban hành Công văn số 78/UBND-ĐC ngày 14/12/2020

¹⁰. Gồm các quyết định về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên UBND và công chức xã Mường So: Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 14/7/2021; Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 07/9/2021; Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 05/3/2022; Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 07/3/2023; Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 01/6/2023; Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 11/7/2023.


¹¹. Biên bản làm việc ngày 23/9/2020 về thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021; Biên bản làm việc ngày 05/8/2022 về thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất, giai đoạn năm 2021-2030 và định hướng nhu cầu sử dụng đất đến năm 2050 đến các thôn, bản trên địa bàn xã để nhân dân được biết và thực hiện. Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021; UBND xã đã ban hành Thông báo số 150/TB-UBND ngày 18/6/2021 về việc công khai Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn xã Mường So đến các thôn, bản trên địa bàn xã (thời gian niêm yết công khai từ ngày 18/6/2021).

2.2. Về công tác lập kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất

a. Đối với UBND thị trấn Phong Thổ: Căn cứ văn bản hướng dẫn của UBND huyện, thông báo đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất¹² đến các thôn, bản, tổ dân phố; tổng hợp nhu cầu đăng ký kế hoạch sử dụng đất trình UBND huyện¹³. Trong đó, năm 2021 có 09 chủ sử dụng đất đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất đối với 15 thửa đất (*không có đơn đăng ký*); năm 2022 có 01 chủ sử dụng đất đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất đối với 01 thửa đất (*có đơn đăng ký*); năm 2023 có 21 chủ sử dụng đất đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất đối với 21 thửa đất (*có đơn đăng ký*). Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, 2022, 2023 của UBND tỉnh Lai Châu¹⁴ và Thông báo công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, 2022, 2023 của UBND huyện Phong Thổ¹⁵. UBND thị trấn thực hiện Thông báo niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, 2022; 2023¹⁶ tại trụ sở UBND thị trấn theo chỉ đạo của UBND huyện tại các thông báo công bố công khai kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Kết quả chuyển mục đích sử dụng đất:

+ Công tác tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp nhu cầu: Không có hồ sơ tiếp nhận được lưu trữ: Theo báo cáo của UBND thị trấn do các chủ sử dụng đất có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất không nộp hồ sơ tại UBND thị trấn. 

¹². Thông báo: số 224/TB-UBND ngày 03/8/2020 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021; số 294/TB-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thị trấn Phong Thổ đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022; số 320/TB-UBND ngày 10/9/2022 về đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ.

¹³. Tờ trình: số 312/TTr-UBND ngày 18/9/2020 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2021; số 336/TTr-UBND ngày 30/9/2020 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021; số 352/TTr-UBND ngày 14/9/2021 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022; số 346/TTr-UBND ngày 19/9/2022 của UBND thị trấn Phong Thổ về đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

¹⁴. Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Phong Thổ; Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Phong Thổ; Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Phong Thổ.

¹⁵. Thông báo số 1326/UBND –TNMT ngày 16/6/2021 của UBND huyện Phong Thổ về công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Phong Thổ; Thông báo số 3251/TB-UBND ngày 31/12/2021 về việc công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Phong Thổ; Thông báo số 374/TB-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Phong Thổ về công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Phong Thổ.

¹⁶. Thông báo niêm yết công khai số 357/TB-UBND ngày 18/6/2021 của UBND thị trấn Phong Thổ về niêm yết công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Phong Thổ; Thông báo số 15/TB-UBND ngày 05/01/2022 của UBND thị trấn Phong Thổ về việc công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; Thông báo số 06/TB-UBND ngày 03/01/2023 của UBND thị trấn Phong Thổ về niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Phong Thổ.

+ Công tác phối hợp kiểm tra thực địa với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Năm 2021 có 02 biên bản¹⁷ kiểm tra thực địa thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất; năm 2022 có 01 biên bản¹⁸ kiểm tra thực địa thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất; năm 2023 có 01 biên bản¹⁹ kiểm tra thực địa thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất. Các biên bản kiểm tra thực địa có xác nhận của đại diện: UBND thị trấn, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, phòng Kinh tế và Hạ tầng và các thành phần khác có liên quan.

+ Kết quả việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất: Năm 2021, có 02 trường hợp²⁰ được chuyển mục đích sử dụng đất, tổng diện tích đất trồng cây hàng năm khác được chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp là 645,7 m²/48.800 m², bằng 1,32% so với kế hoạch sử dụng đất được duyệt; năm 2022, có 01 trường hợp²¹ được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất bằng trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp là 106,3 m²/44.600 m², bằng 0,238% so với kế hoạch sử dụng đất được duyệt; năm 2023, có 01 trường hợp²² được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất bằng trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp là 168,7 m²/85.100 m², bằng 0,198% so với kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

(Chi tiết theo biểu 1.1 đính kèm)

b. Đối với UBND xã Mường So: Hàng năm, UBND xã căn cứ văn bản hướng dẫn của UBND huyện thực hiện rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng đất, UBND xã đã ban hành văn bản gửi các thôn, bản²³ trên địa bàn xã để thông báo cho nhân dân đến đăng ký kế hoạch sử dụng đất hàng năm; tiếp nhận hồ sơ đăng ký, tổng hợp, lập danh sách những hộ dân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất vào nhu cầu sử dụng đất của xã gửi phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổng hợp²⁴. Trong kỳ 2021-2023, có 36 trường hợp đăng ký chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trong đó: Năm 2021 có 05 trường hợp (có đơn đăng ký kèm theo); năm 2022 có 08 trường hợp (có đơn đăng ký kèm theo); năm 2023 có 23 trường hợp (không có đơn đăng ký kèm theo). Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế

¹⁷. Chuyển từ đất bằng trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 56 theo đơn của ông Nguyễn Văn Tuấn (bản phê to lập ngày 06/7/2021); chuyển từ đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác sang đất thương mại dịch vụ tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 59 theo đơn của Hoàng Đăng Bình (bản phê to lập ngày 30/12/2021).

¹⁸. Chuyển mục đích sử dụng từ đất bằng trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 50 theo đơn của ông Vũ Văn Thưởng (bản phê to lập ngày 15/11/2022).

¹⁹. Chuyển mục đích sử dụng từ đất bằng trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại thửa đất số 6,7, tờ bản đồ số 15 theo đơn của ông Nguyễn Chí Thanh (bản phê to lập ngày 10/8/2023).

²⁰. Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện Phong Thổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Quyết định số 4647/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Phong Thổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

²¹. Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

²². Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND huyện Phong Thổ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

²³. (1) Công văn số 78/UBND-ĐC ngày 14/12/2020 về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất giai đoạn năm 2021-2030 và định hướng nhu cầu sử dụng đất đến năm 2050; (2) Thông báo số 421/TB-UBND ngày 22/9/2021 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022; (3) Công văn số 42/CV-UBND ngày 28/9/2021 về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; (4) Thông báo số 382/TB-UBND ngày 14/9/2022 về việc đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn xã Mường So.

²⁴. (1) Công văn số 225/CV-UBND ngày 15/9/2020 về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn xã Mường So; (2) Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 15/9/2021 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn xã Mường So; (3) Tờ trình số 162^a/TTr-UBND ngày 16/9/2022 về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn xã Mường So.

hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh²⁵ và Thông báo công bố, công khai của UBND huyện²⁶, UBND xã Mường So đã ban hành 03 Thông báo²⁷ công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2021, 2022, 2023 và niêm yết công khai²⁸ kế hoạch sử dụng đất hàng năm tại trụ sở UBND xã theo chỉ đạo tại các văn bản công bố, công khai của UBND huyện.

- Kết quả công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất:

+ *Công tác tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp nhu cầu*: Không có hồ sơ tiếp nhận được lưu tại xã: Theo báo cáo của UBND xã, do các chủ sử dụng đất có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất không nộp hồ sơ tại UBND xã.

+ *Công tác phối hợp kiểm tra thực địa với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện*: UBND xã đã phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tiến hành xác minh thực địa, kiểm tra 06 thửa đất của các hộ gia đình đăng ký chuyển đổi mục đích đã đảm bảo phù hợp với quy hoạch, việc xác minh đã được lập thành biên bản có xác nhận của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND xã Mường So, cụ thể: Năm 2021, có 04 biên bản²⁹ xác minh thực địa thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất; năm 2022, có 02 biên bản³⁰ xác minh thực địa thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất.

+ *Kết quả thực hiện*: Trong kỳ 2021-2023 số trường hợp đã được chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 06 trường hợp/06 thửa đất, trong đó: năm 2021 có 04 trường hợp/04 thửa đất được chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất bằng trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp với tổng diện tích sau chuyển đổi là 2.058,5m²/193.100m² (đạt 1,066%) kế hoạch giao; năm 2022 có 02 trường hợp được chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất bằng trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp với tổng diện tích sau chuyển đổi là 334,3m²/201.500m² (đạt 0,166%) kế hoạch giao; năm 2023 là 0 trường hợp được chuyển đổi mục đích sử dụng đất, kế hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất được

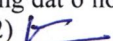
²⁵. Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Phong Thổ; Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của UBND huyện Phong Thổ; Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của UBND huyện Phong Thổ.

²⁶. Công văn số 1326/UBND-TNMT ngày 16/6/2021 về việc công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND huyện Phong Thổ; Thông báo số 3251/TB-UBND ngày 31/12/2021 về việc công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Phong Thổ; Thông báo số 374/TB-UBND ngày 30/12/2022 về việc công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Phong Thổ.

²⁷. Thông báo số 150/TB-UBND ngày 18/6/2021 về việc công khai Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn xã Mường So; Thông báo số 26/TB-UBND ngày 28/01/2022 về việc công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn xã Mường So; Thông báo số 17/TB-UBND ngày 16/01/2023 về việc công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn xã Mường So.

²⁸. Biên bản niêm yết công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2021 ngày 18/6/2021; Biên bản niêm yết công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 ngày 18/01/2022; Biên bản niêm yết công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2023 ngày 16/01/2023.

²⁹. Chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất thương mại dịch vụ tại thửa đất 4, tờ bản đồ số 45 theo đơn của ông Trần Hải Quý (biên bản phê tô, lập ngày 15/7/2021); chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn tại thửa đất 49, tờ bản đồ số 68 theo đơn của ông Nguyễn Quang Thọ (biên bản phê tô, lập ngày 06/8/2021); chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn tại thửa đất 26, tờ bản đồ số 69 theo đơn của bà Trần Thị Bích (biên bản phê tô, lập ngày 26/11/2021); chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn tại thửa đất 21, tờ bản đồ số 66 theo đơn của bà Phạm Thị Tụ (biên bản phê tô, lập ngày 30/8/2021)

³⁰ Chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn tại thửa đất 152, tờ bản đồ số 30 theo đơn của bà Đào Thị Hạnh (biên bản phê tô, lập ngày 28/11/2022); chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn tại thửa đất 85, tờ bản đồ số 37 theo đơn của bà Hà Thị Khen (biên bản phê tô, lập ngày 22/9/2022) 

giao là 54.83 ha (đối với đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp) và 0.05 ha (đối với đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở).

(Chi tiết theo biểu 2.1 đính kèm)

3. Công tác lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân

3.1. Đối với UBND thị trấn Phong Thổ: Hàng năm, UBND thị trấn ban hành văn bản thực hiện cấp giấy CNQSDĐ³¹ giao công chức địa chính đất đai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác minh, tham mưu xác nhận hồ sơ theo thẩm quyền quy định (như: xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch, xác minh nhân thân, bản mô tả ranh giới thửa đất, xác minh thực địa, lấy ý kiến của khu dân cư, biên bản họp gia đình thỏa thuận phân chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất, văn bản khai nhận di sản thừa kế, công khai hồ sơ, đơn đăng ký cấp giấy CNQSDĐ...).

- Năm 2021, UBND thị trấn thực hiện tiếp nhận và xác nhận theo thẩm quyền đối với 41 hồ sơ/42 thửa đất đăng ký cấp GCNQSDĐ lần đầu. Tổng số hồ sơ được cấp GCNQSDĐ lần đầu trong năm là 48 hồ sơ/55 thửa đất (trong đó có 41 hồ sơ/42 thửa đất tiếp nhận năm 2021; 07 hồ sơ/13 thửa đất tiếp nhận năm 2020 chuyển sang).

- Năm 2022, UBND thị trấn thực hiện tiếp nhận và xác nhận theo thẩm quyền đối với 35 hồ sơ/36 thửa đất đăng ký cấp GCNQSDĐ lần đầu. Tổng số hồ sơ được cấp GCNQSDĐ lần đầu trong năm là 35 hồ sơ/36 thửa đất.

- Năm 2023, UBND thị trấn thực hiện tiếp nhận và xác nhận theo thẩm quyền đối với 23 hồ sơ/37 thửa đất đăng ký cấp GCNQSDĐ lần đầu. Tổng số hồ sơ được cấp GCNQSDĐ lần đầu trong năm là 21 hồ sơ/35 thửa đất (02 hồ sơ/02 thửa đất tiếp nhận năm 2023 chuyển sang năm 2024 mới được cấp giấy CNQSDĐ).

Tuy nhiên, hồ sơ lưu trữ không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo công chứng).

(Chi tiết theo biểu số 1.2 đính kèm)

3.2. Đối với UBND xã Mường So: Từ năm 2021-2023 UBND xã chưa ban hành các văn bản, thông báo đến người dân về nhu cầu xin cấp GCNQSDĐ đất. UBND xã đã phân công công chức địa chính đất đai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác minh, tham mưu xác nhận hồ sơ theo thẩm quyền quy định (như: xác minh nhân thân, bản mô tả ranh giới thửa đất, xác minh thực địa, lấy ý kiến của khu dân cư, biên bản họp gia đình thỏa thuận, phân chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất, văn bản khai nhận di sản thừa kế, công khai hồ sơ, đơn đăng ký, cấp giấy CNQSDĐ...).

Trong kỳ 2021-2023 UBND xã đã tiếp nhận, kiểm tra, xác minh nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch tổng 69 hồ sơ, trong đó.

- Năm 2021, UBND xã tiếp nhận và xác nhận theo thẩm quyền đối với 35 hồ sơ/35 thửa đất đăng ký cấp GCNQSDĐ lần đầu. Tổng số hồ sơ được cấp giấy CNQSDĐ lần

³¹ Công văn số 436/CV-UBND ngày 31/8/2021 về tổng hợp nhu cầu xin cấp giấy CNQSDĐ, đăng ký bổ sung nhu cầu sử dụng đất năm 2021 và đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 05/9/2023 về thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy CNQSDĐ trên địa bàn thị trấn; Công văn số 520/CV-UBND ngày 11/10/2023 về rà soát các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất và các trường hợp chưa có GCNQSDĐ.

đầu năm 2021 (theo báo cáo của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) là 38 hồ sơ/43 thửa đất (trong đó có 21 hồ sơ/21 thửa đất tiếp nhận năm 2021 được cấp giấy CNQSDĐ; 17 hồ sơ/22 thửa đất tiếp nhận năm 2020 chuyển sang được cấp giấy CNQSDĐ).

- Năm 2022, UBND xã tiếp nhận và xác nhận theo thẩm quyền đối với 17 hồ sơ/18 thửa đất đăng ký cấp GCNQSDĐ lần đầu. Tổng số hồ sơ được cấp giấy CNQSDĐ năm 2022 (theo báo cáo của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) là 29 hồ sơ/29 thửa đất (trong đó có 17 hồ sơ/17 thửa đất tiếp nhận năm 2022), 12 hồ sơ/12 thửa đất tiếp nhận năm 2021 chuyển sang.

- Năm 2023, UBND xã tiếp nhận và xác nhận theo thẩm quyền đối với 17 hồ sơ/17 thửa đất đăng ký cấp GCNQSDĐ lần đầu. Tổng số hồ sơ được cấp giấy CNQSDĐ năm 2023 (theo báo cáo của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) là 17 hồ sơ/18 thửa đất (trong đó có 02 hồ sơ/03 thửa đất tiếp nhận năm 2022 chuyển sang), 02 hồ sơ/02 thửa đất được cấp GCNQSDĐ vào năm 2024.

- Hồ sơ lưu trữ các năm không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản phô tô công chứng).

(Chi tiết theo biểu 2.2 đính kèm)

4. Việc thực hiện trách nhiệm của UBND xã, thị trấn trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm về lĩnh vực đất đai; công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghĩa vụ khác sau xử phạt vi phạm hành chính của các trường hợp vi phạm


4.1. Đối với UBND thị trấn Phong Thổ

- Năm 2021, UBND thị trấn ban hành 01 Kế hoạch kiểm tra và 01 Quyết định thành lập tổ kiểm tra.³² *Kết quả kiểm tra*: Phát hiện 04 trường hợp vi phạm, trong đó: 02 trường hợp vi phạm tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất (ông Lương Văn Toàn; ông Thùng Văn Thịnh) và 02 trường hợp vi phạm lấn chiếm đất của nhà nước (ông Nguyễn Trọng Thỏa, ông Thùng Văn Thịnh).

+ UBND thị trấn đã lập 04 biên bản làm việc/04 trường hợp, lập 01 biên bản vi phạm hành chính/01 trường hợp vi phạm, đồng thời kiến nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền đối với 01 trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử lý của UBND thị trấn (ông Triệu Đức Thành); 02 trường hợp vi phạm đã chấp hành tháo dỡ phần diện tích vi phạm theo yêu cầu của UBND thị trấn tại biên bản làm việc; 01 trường hợp chưa chấp hành tháo dỡ, UBND thị trấn chưa xử lý theo quy định hiện hành đối với trường hợp này.

- Năm 2022: UBND thị trấn ban hành 01 Kế hoạch kiểm tra và 01 Quyết định thành lập tổ kiểm tra³³. Tổ kiểm tra được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra, lập biên bản vi phạm, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, báo cáo kết quả kiểm tra, tuy nhiên Tổ kiểm tra không xây dựng kế hoạch kiểm tra và không lập báo cáo kết quả

³². Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 15/4/2021 về kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai năm 2021 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 về thành lập tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai trên địa bàn thị trấn Phong Thổ năm 2021.

³³. Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 10/8/2022 về kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai năm 2022 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 về thành lập Tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự đô thị và đất đai trên địa bàn thị trấn Phong Thổ. 

kiểm tra. *Kết quả kiểm tra*: Phát hiện 09 trường hợp vi phạm, trong đó: 04 trường hợp vi phạm lấn chiếm đất của nhà nước (gồm: bà Nguyễn Thị Hồng Vân; ông Nguyễn Đăng Tuyền, ông Nguyễn Đức Mai; Công ty TNHH Lan Anh). 05 trường hợp vi phạm tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất (gồm: ông Đỗ Hữu Đạt; ông Lò Văn Thu; ông Bùi Đức Danh; bà Mào Thị Duyên, bà Vàng Thị Sim).

+ UBND thị trấn đã lập 09 biên bản làm việc/09 trường hợp vi phạm, kịp thời lập 02 biên bản vi phạm hành chính/02 trường hợp vi phạm, đồng thời kiến nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền đối với 02 trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử lý của UBND thị trấn (ông Đỗ Hữu Đạt; ông Lò Văn Thu)

+ UBND thị trấn chưa kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Lan Anh (đến tháng 4/2024 mới lập biên bản vi phạm hành chính và kiến nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền).

+ 01 trường hợp vi phạm đã chấp hành tháo dỡ phần diện tích vi phạm theo yêu cầu của UBND thị trấn tại biên bản làm việc (bà Nguyễn Thị Hồng Vân); 05 trường hợp vi phạm chưa chấp hành tháo dỡ, UBND thị trấn chưa xử lý theo quy định hiện hành đối với các trường hợp này.

- Năm 2023: UBND thị trấn ban hành 01 Kế hoạch, 01 Quyết định thành lập tổ kiểm tra, 01 Quyết định kiện toàn tổ công tác kiểm tra³⁴. Tổ kiểm tra được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, tuy nhiên Tổ kiểm tra không xây dựng kế hoạch kiểm tra và không lập báo cáo kết quả kiểm tra. *Kết quả kiểm tra*: Phát hiện 14 trường hợp vi phạm, trong đó: 07 trường hợp lấn chiếm đất của nhà nước (gồm: bà Tăng Tuyết Vân, ông Triệu Đức Công, ông Bùi Nhất Vạn, ông Phan Văn Liên, ông Nguyễn Văn Giang, ông Phan Văn Cương, ông Nguyễn Văn Tiến); 06 trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất (gồm: ông Đỗ Hữu Đạt, ông Hoàng Văn Thụ, ông Vàng Thiệu Bình, bà Vương Lệ Thủy, ông Lò Văn Nam, ông Giàng A Thờ); 01 trường hợp lấn chiếm đất của nhà nước và tự ý chuyển mục đích sử dụng đất (ông Hoàng Đăng Bình).

+ UBND thị trấn đã lập 14 biên bản làm việc/14 trường hợp vi phạm; lập 02 biên bản vi phạm hành chính/02 trường hợp vi phạm, đồng thời kiến nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền đối với 02 trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử lý của UBND thị trấn (ông Vàng Thiệu Bình, bà Vương Lệ Thủy). Có 06 trường hợp lấn chiếm đất của nhà nước, 01 trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất đã dừng hành vi vi phạm theo yêu cầu của UBND thị trấn tại các biên bản làm việc.

+ 01 trường hợp vi phạm đã chấp hành tháo dỡ phần diện tích vi phạm và 07 trường hợp san gạt đã dừng hành vi vi phạm theo yêu cầu của UBND thị trấn tại các biên bản làm việc; 03 trường hợp chưa chấp hành tháo dỡ, UBND thị trấn chưa xử lý theo quy định đối với các trường hợp này.

(Chi tiết 03 năm theo biểu số 1.3 đính kèm)

³⁴ . Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2023 về kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai năm 2023 trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 về thành lập tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và đất đai trên địa bàn thị trấn Phong Thổ; Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 về kiện toàn tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trật tự đô thị và đất đai trên địa bàn thị trấn Phong Thổ.

** Kết quả kiểm tra thực địa của Đoàn thanh tra*

- Kiểm tra hiện trạng khắc phục vi phạm đất đai tại một số trường hợp sau công tác kiểm tra thường xuyên của UBND thị trấn: Tại thời điểm kiểm tra, các hộ gia đình đã thực hiện yêu cầu tháo dỡ, trả lại hiện trạng đất gồm: Lương Văn Toàn (TDP Hòa Bình), Nguyễn Trọng Thỏa (TDP Pa So), Nguyễn Thị Hồng Vân (TDP Pa So), Tăng Tuyết Vân (TDP Hữu Nghị). Các hộ gia đình chưa thực hiện tháo dỡ gồm: Thùng Văn Thịnh (TDP Pa So), Nguyễn Đăng Tuyền (TDP Pa So), Mào Thị Duyên (TDP Pa So), Hoàng Đăng Bình (thôn Thống Nhất).

- Phát hiện 01 trường hợp ông Bùi Đức Duân – tổ dân phố Hữu Nghị vi phạm lấn chiếm đất chưa sử dụng của nhà nước (dựng lán thu mua chuối với kết cấu vì kèo sắt, mái lợp tôn, nền xi măng, diện tích vi phạm 677m²) tại thửa số 35,41,42,79,80,81,83 tờ bản đồ số 86 và thửa số 34 tờ bản đồ số 9). Thời gian vi phạm từ năm 2022, UBND thị trấn chưa tiến hành xử lý theo quy định đối với trường hợp này.

4.2. Đối với UBND xã Mường So


- Năm 2021: UBND xã đã ban hành 01 kế hoạch kiểm tra và 01 quyết định kiện toàn tổ kiểm tra việc chấp hành pháp luật các quy định về đất đai³⁵. Tuy nhiên, tổ kiểm tra chưa thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo theo kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND xã như: chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra, lịch kiểm tra, chưa lập báo cáo kết quả kiểm tra (bằng văn bản) cho người ban hành Quyết định thành lập, kiện toàn tổ kiểm tra. *Kết quả kiểm tra*: UBND xã phát hiện 09 trường hợp vi phạm tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó:

+ 07 trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử lý: Đã lập 07 biên bản làm việc/07 trường hợp vi phạm, lập 07 biên bản vi phạm hành chính/07 trường hợp vi phạm, đồng thời kiến nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền đối với 07 trường hợp vi phạm.

+ 02 trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của UBND xã: Đã lập 02 biên bản làm việc/02 trường hợp vi phạm, lập 02 biên bản vi phạm hành chính/02 trường hợp vi phạm và ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. 02/02 trường hợp vi phạm đã chấp hành hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả (đã nộp đầy đủ tiền xử phạt, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Năm 2022: UBND xã đã ban hành 01 kế hoạch kiểm tra và 01 quyết định kiện toàn tổ kiểm tra việc chấp hành pháp luật các quy định về đất đai³⁶. Tuy nhiên, tổ kiểm tra chưa thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo theo kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND xã như: chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra, lịch kiểm tra, chưa lập báo cáo kết quả kiểm tra bằng văn bản. *Kết quả kiểm tra*: UBND xã phát hiện 13 trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó:

³⁵. Năm 2021: (1) Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/01/2021 Kiểm tra việc chấp hành pháp luật các quy định về đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã năm 2021; (2) Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về việc kiện toàn tổ công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về pháp luật đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã Mường So năm 2021.

³⁶. Năm 2022: (1) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/6/2022 Kiểm tra việc chấp hành pháp luật các quy định về đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã năm 2022; (2) Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, hành lang ATGT trên địa bàn xã Mường So. 

+ 12 trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử lý: Đã lập 12 biên bản làm việc/12 trường hợp vi phạm, lập 12 biên bản vi phạm hành chính/12 trường hợp vi phạm, đồng thời kiến nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền đối với 12 trường hợp vi phạm.

+ 01 trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của UBND xã: Đã lập 01 biên bản làm việc/01 trường hợp, lập 01 biên bản vi phạm hành chính/01 trường hợp và ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp vi phạm đã chấp hành hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả (đã nộp đầy đủ tiền xử phạt, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Năm 2023: UBND xã đã ban hành 01 kế hoạch kiểm tra và 01 quyết định kiện toàn tổ kiểm tra việc chấp hành pháp luật các quy định về đất đai³⁷. Tuy nhiên, tổ kiểm tra chưa thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo theo kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 05/01/2023 của UBND xã như: chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra, lịch kiểm tra, chưa lập báo cáo kết quả kiểm tra bằng văn bản. *Kết quả kiểm tra*: UBND xã phát hiện 07 trường hợp vi phạm tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó:

+ 07 trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử lý: UBND xã đã lập 07 biên bản làm việc/07 trường hợp vi phạm, lập 07 biên bản vi phạm hành chính/07 trường hợp, đồng thời kiến nghị UBND huyện xử lý theo thẩm quyền đối với 07 trường hợp.

(Chi tiết các năm tại biểu số 2.3 đính kèm)

5. Công tác quản lý và chỉnh lý hồ sơ địa chính

5.1. Quản lý hồ sơ địa chính

- Hồ sơ địa chính tại UBND thị trấn theo dõi, quản lý gồm: Bản đồ địa chính (gồm bản giấy và bản số); Sổ địa chính 12 quyển; Sổ mục kê đất đai: 01 quyển. Tuy nhiên thiếu bản lưu Giấy CNQSDĐ.

- Hồ sơ địa chính tại UBND xã Mường So theo dõi, quản lý gồm: Sổ địa chính: 07 quyển; Sổ mục kê đất đai: 03 quyển; Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 01 quyển; Bản đồ địa chính: Bản giấy 80 tờ và Bản số.

- Việc lưu trữ hồ sơ của UBND thị trấn và UBND xã Mường So còn thiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản phô tô công chứng) của các hộ gia đình khi được cấp giấy CNQSDĐ theo khoản 1 điều 4 thông số 24/2014/TT-BTNMT về quy định về hồ sơ địa chính.

5.2. Công tác cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính:

- Công chức phụ trách lĩnh vực quản lý đất đai của UBND thị trấn Phong Thổ (từ trước đến hết tháng 5/2023) và công chức phụ trách lĩnh vực quản lý đất đai của UBND xã Mường So chưa cập nhật các trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả các trường hợp được đo đạc chỉnh lý hồ sơ địa chính), các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trong thời gian năm 2021 đến hết tháng 5/2023 vào sổ mục kê đất đai, sổ địa chính.

³⁷. Năm 2023: (1) Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 05/01/2023 về việc kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã Mường So năm 2023 (nội dung kiểm tra về việc chấp hành các quy định về đất đai); (2) Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 về việc kiện toàn tổ công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về pháp luật đất đai đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn xã năm 2023.

- Công chức phụ trách lĩnh vực quản lý đất đai của UBND xã Mường So chưa cập nhập các trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả các trường hợp được đo đạc chỉnh lý hồ sơ địa chính), các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trong 03 năm từ 2021 đến 2023 vào sổ mục kê đất đai, sổ địa chính.

6. Công tác hòa giải tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong lĩnh vực đất đai

- UBND thị trấn Phong Thổ trong kỳ 2021-2023 tiếp nhận 10 đơn³⁸ kiến nghị, phản ánh (không có đơn khiếu nại, tố cáo) trong đó: năm 2021: 04 đơn; năm 2022: 04 đơn; năm 2023: 02 đơn. Công chức tiếp nhận, phân loại, theo dõi đơn thư của công dân đã thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

- UBND xã Mường So trong kỳ 2021 - 2023 tiếp nhận 05 đơn³⁹ đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai, trong đó: năm 2021: 01 đơn; năm 2022: 01 đơn; năm 2023: 03 đơn;

³⁸. **Năm 2021:**

(1) Đơn đề nghị của ông Phạm Duy Nội về giải quyết trả lại đất trong khu vực đã đền bù: Phiếu chuyển đơn ngày 04/10/2021 của UBND huyện Phong Thổ; Biên bản xác minh ngày 11/10/2021; Báo cáo kết quả xác minh ngày 05/11/2021;

(2) Đơn đề nghị của ông Thùng Văn Bình về kiến nghị giải quyết việc hàng xóm đắp ao làm lấp rãnh thoát nước chung: Phiếu chuyển đơn ngày 12/7/2021 của UBND huyện Phong Thổ; Biên bản giải quyết đơn đề nghị (kiểm tra xác minh) ngày 12/7/2021; Phiếu đề xuất xử lý đơn ngày 13/7/2021; Quyết định thụ lý đơn ngày 15/7/2021; Thông báo về giải quyết đơn ngày 19/7/2021; Thông báo việc tự tháo dỡ phần đất lấn, chiếm ngày 23/7/2021.

(3) Đơn đề nghị của ông Trần Văn Sơn thôn Nậm Pây về việc trả lại đất rừng đang quản lý, bảo vệ: Phiếu chuyển đơn ngày 18/6/2021 của UBND huyện; Đơn xin rút đơn ngày 22/6/2021; Báo cáo giải quyết đơn ngày 21/7/2021; Thông báo giải quyết đơn đề nghị ngày 21/7/2021.

(4) Đơn đề nghị của 09 hộ dân bản Nậm Pây về việc trả lại đất rừng đang quản lý, bảo vệ: Phiếu chuyển đơn ngày 07/7/2021 của UBND huyện; Biên bản làm việc ngày 13/7/2021; Đơn xin rút đơn ngày 13/7/2021; Thông báo về việc giải quyết đơn ngày 21/7/2021.

Năm 2022:

(1) Đơn đề nghị của ông Phạm Duy Nội về giải quyết trả lại đất trong khu vực đã đền bù: Phiếu chuyển đơn ngày 17/01/2022 của UBND huyện; Báo cáo kết quả xác minh ngày 23/02/2022; Công văn về việc trả lời đơn đề nghị của công dân ngày 23/02/2022.

(2) Đơn đề nghị của bà Đỗ Thị Liễu về xem xét việc phát rừng trồng quế (10/11/2022); Phiếu đăng ký gặp lãnh đạo ngày 28/11/2022; Biên bản về việc đối thoại trực tiếp ý kiến phản ánh của công dân ngày 30/11/2022; Thông báo Kết luận của đ/c Chủ tịch UBND thị trấn ngày 30/11/2022.

(3) Đơn kiến nghị của ông Trần Văn Thành về việc đề nghị xem xét lại giá bồi thường, diện tích bồi thường, diện tích đất thu hồi: Phiếu chuyển đơn ngày 06/6/2022; Biên bản làm việc ngày 07-08/6/2022; Đơn xin rút đơn ngày 05/7/2022; Thông báo về việc giải quyết đơn ngày 05/7/2022.

(4) Đơn kiến nghị của ông Trần Văn Thành về việc cấp giấy CNQSDĐ, xin làm nhà ở: Phiếu chuyển đơn ngày 05/10/2022 của UBND huyện; Đơn xin rút đơn ngày 18/10/2022.


Năm 2023:

(1) Đơn đề nghị của Mào Thị Duyên về tranh chấp đất nương ngày 29/6/2023: Quyết định thụ lý và giải quyết đơn ngày 11/7/2023; Biên bản làm việc ngày 14/7/2023; Biên bản xác minh ngày 14/7/2023; Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải ngày 17/7/2023; Biên bản hòa giải ngày 18/7/2023; Thông báo về việc giải quyết đơn ngày 27/7/2023;

(2) Đơn đề nghị của Mào Thị Duyên về tranh chấp đất đai: Biên bản xác minh ngày 09/8/2023; Phiếu đăng ký gặp lãnh đạo ngày 06/10/2023; Kế hoạch tổ chức tiếp xúc, đối thoại với người dân ngày 06/10/2023; về việc đề nghị xem xét lại giá bồi thường, diện tích bồi thường, diện tích đất thu hồi; Biên bản xác minh ngày 12/10/2023; Thông báo về việc giải quyết đơn ngày 05/12/2023.

³⁹. Gồm đơn của các ông (bà):

(1) Đèo Thị Nhịnh, thôn Tây An đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với hộ ông Lò Văn Trãi và Lò Văn Phúc; Phiếu đề xuất thụ lý đơn ngày 31/12/2021; Quyết định thành lập hội đồng hòa giải số 130/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Biên bản xác minh ngày 31/12/2021; Thông báo kết quả giải quyết đơn số 09/TB-UBND ngày 06/01/2022; Phiếu chuyển đơn số 11/UBND-TP ngày 06/01/2022 của UBND xã Mường So.

(2) Nguyễn Văn Thăng, bản Nậm Cung đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với hộ ông Đổng Văn Thâm; Phiếu đề xuất thụ lý đơn ngày 03/10/2022; Quyết định thành lập hội đồng hòa giải số 68/QĐ-UBND ngày 10/11/2022; Biên bản hòa giải ngày 10/10/2022. 

05/05 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai. Công chức tiếp nhận, phân loại, theo dõi đơn thư của công dân đã thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

a. Về công tác hòa giải về tranh chấp đất đai

- UBND thị trấn đã tiếp nhận 02 đơn đề nghị hòa giải về tranh chấp đất đai (năm 2021: 01 đơn, năm 2023: 01 đơn). Khi thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai, UBND thị trấn đã thành lập Hội đồng hòa giải, lập biên bản hòa giải. Các vụ việc hòa giải đã được UBND thị trấn tiến hành hòa giải cho các bên theo quy định.

- UBND xã Mường So đã tiếp nhận 05 đơn đề nghị hòa giải về tranh chấp đất đai. Khi thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai, UBND xã đã tiến hành lập biên bản làm việc (bao gồm cả kiểm tra xác minh), thành lập Hội đồng hòa giải, lập biên bản hòa giải. Các vụ việc hòa giải đã được UBND xã tiến hành hòa giải 03/05 vụ việc; 02/05 đơn UBND xã đã hòa giải nhưng không thành, UBND xã đã chuyển đơn đến Tòa án nhân dân huyện giải quyết⁴⁰. Tuy nhiên, quy trình giải quyết đơn hòa giải tranh chấp đất đai còn một số tồn tại sau: trình tự thủ tục thực hiện chưa hợp lý, chưa đầy đủ (như đơn của ông Nguyễn Văn Thăng: biên bản hòa giải được lập trước ngày thành lập hội đồng hòa giải, không có biên bản kiểm tra, xác minh; đơn của bà Nguyễn Thị Mỹ không có biên bản hòa giải). UBND xã ban hành 02 phiếu chuyển đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện giải quyết là không đúng thẩm quyền.

b. Về giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh

- UBND thị trấn tiếp nhận 08 đơn kiến nghị liên quan đến đền bù, GPMB; đất rừng; nguồn nước (năm 2021: 03 đơn; năm 2022: 04 đơn; năm 2023: 01 đơn). Sau khi tiếp nhận đơn, UBND thị trấn đã phối hợp các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác minh hoặc tổ chức đối thoại trực tiếp trao đổi với người dân. Các đơn đã được kịp thời giải quyết và thông cáo kết quả giải quyết đơn (có 04/08 trường hợp xin rút đơn).

- UBND xã Mường So không phát sinh đơn kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực đất đai.

7. Việc thực hiện các Kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng liên quan đến nội dung thanh tra

a. Việc thực hiện kết luận thanh tra: Trong giai đoạn từ 2021 đến 2023, UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So không có kết luận thanh tra liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai.

b. Việc thực hiện kết luận kiểm tra:

(3) Nguyễn Thị Mỹ, thôn Tây Sơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với hộ ông Trần Ngọc Phiếm và Trần Ngọc Phi; Phiếu đề xuất thụ lý đơn ngày 17/3/2023; Quyết định thành lập hội đồng hòa giải số 34/QĐ-UBND ngày 22/3/2023; Biên bản xác minh ngày 15/3/2023; Biên bản hòa giải ngày 21/3/2023; Báo cáo kết quả giải quyết đơn số 73/BC-UBND ngày 23/3/2023.

(4) Nguyễn Văn Dương, thôn Tây An đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với hộ ông Nguyễn Quang Vương; Phiếu đề xuất thụ lý đơn ngày 02/8/2023; Quyết định thành lập hội đồng hòa giải số 137/QĐ-UBND ngày 09/9/2023; Biên bản làm việc ngày 11/9/2023; Biên bản xác minh ngày 23/11/2023; Báo cáo kết quả giải quyết đơn số 240/BC-UBND ngày 15/9/2023; Thông báo kết quả giải quyết đơn số 239/TB-UBND; Phiếu chuyển đơn số 248/CV-VPTK ngày 28/9/2023.

(5) Vàng Thị Kép, bản Phiêng Đanh đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với hộ bà Lý Thị Thư; Phiếu đề xuất thụ lý đơn ngày 15/7/2023; Quyết định thành lập hội đồng hòa giải số 85/QĐ-UBND ngày 14/8/2023; Biên bản hòa giải ngày 17/8/2023; Thông báo kết quả giải quyết đơn số 185/TB-UBND ngày 17/8/2023.

⁴⁰. Phiếu chuyển đơn số 11/UBND-TP ngày 06/01/2022 về việc chuyển đơn kiến nghị, phản ánh của bà Đèo Thị Nhịnh; Phiếu chuyển đơn số 248/CV-VPTK ngày 28/9/2023 về việc chuyển đơn kiến nghị, phản ánh của ông Nguyễn Văn Dương.

Năm 2023, UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So được UBND huyện Kết luận kiểm tra việc sử dụng đất sai mục đích, xây dựng và tạo lập tài sản gắn liền với đất trái quy định pháp luật trên địa bàn huyện Phong Thổ (Kết luận số 229/KL-UBND ngày 29/12/2023).

- Kết quả kiểm tra của UBND huyện: Những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So đã được chỉ ra tại Kết luận. Công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính về đất đai:

+ Đoàn kiểm tra phát hiện 09 trường hợp vi phạm (*trong đó có 03 trường hợp đã được UBND thị trấn phát hiện đã có biên bản làm việc*).


+ Trên địa bàn xã Mường So: phát hiện 09 trường hợp có vi phạm về đất đai (nội dung vi phạm chủ yếu là tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng trái phép trên diện tích đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm khác...) trong đó: Đoàn kiểm tra của UBND huyện phát hiện 06 trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của UBND xã Mường So, nhưng UBND xã chưa tiến hành xử lý theo quy định; UBND xã Mường So phát hiện 03 trường hợp vi phạm năm 2022 (UBND xã đã lập 03 biên bản làm việc/03 trường hợp vi phạm; lập 03 biên bản vi phạm hành chính/03 trường hợp vi phạm, đồng thời kiến nghị UBND huyện xử lý theo quy định).

- Kết quả thực hiện kiến nghị:

+ UBND thị trấn Phong Thổ đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân⁴¹ có liên quan (*Biên bản ngày 02/5/2024 về việc Họp kiểm điểm về việc để xảy ra tình trạng sử dụng đất sai mục đích, xây dựng và tạo lập tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thị trấn Phong Thổ từ năm 2014 đến năm 2023*); đã gửi báo cáo công tác khắc phục sau kiểm tra về phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (*Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 10/6/2024*) trong đó có 01 trường hợp đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất; các trường hợp còn lại chưa thực hiện tháo dỡ hoàn trả hiện trạng đất. Tuy nhiên, UBND thị trấn Phong Thổ chưa tiến hành kiểm điểm hoặc thông báo cho cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm liên quan tổ chức kiểm điểm đối với ông Lữ Văn Du (nguyên công chức Địa chính – Đất đai tại UBND thị trấn Phong Thổ đến 31/5/2023 hiện đang là công chức xã Pa Vây Sừ); UBND thị trấn đã tiến hành kiểm tra, rà soát theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra, phát hiện 09 trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất (vi phạm từ năm 2013 đến năm 2022 được báo cáo tại Thông báo số 582/TB-UBND ngày 05/11/2023 của UBND thị trấn). UBND thị trấn chưa xử lý theo quy định hiện hành về đất đai đối với 09 trường hợp do Đoàn kiểm tra phát hiện và 09 trường hợp do UBND thị trấn tự kiểm tra, rà soát.

+ UBND xã Mường So đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân⁴² có liên quan (*biên bản ngày 19/01/2024 về việc Họp rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế về quản lý đất đai trên địa bàn xã Mường So từ năm 2014 đến năm 2023*); đã gửi báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra về phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (*Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 16/5/2024 kết quả thực hiện kết luận kiểm tra của UBND huyện; báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo số 17/BC-UBND ngày 18/01/2024*). Ông Đèo Văn

⁴¹. Gồm các ông (bà): Nguyễn Đức Hội – Chủ tịch UBND thị trấn; Đồng Xuân Cường – Phó Chủ tịch UBND thị trấn; Lữ Thu Hương – Công chức địa chính – đất đai.

⁴². Gồm các ông (bà): Đặng Xuân Thanh - Chủ tịch UBND xã; Lò Văn Biên - Phó Chủ tịch UBND xã; Lò Văn Lâm - Công chức Địa chính xã; Nguyễn Thị Cúc - Công chức Tư pháp - Hộ tịch. 

Phong – nguyên Chủ tịch UBND xã Mường So đến 31/5/2023, ông Lò Thế Phòng – nguyên công chức Địa chính – Đất đai xã Mường So đến 31/5/2023 hiện công tác tại UBND xã Nậm Xe đã tổ chức kiểm điểm tại UBND xã Nậm Xe nhưng chưa gửi báo cáo kết quả kiểm điểm về phòng Tài nguyên và Môi trường huyện. Ngoài ra, UBND xã đã ban hành 01 văn bản hướng dẫn các trường hợp vi phạm đăng ký nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất⁴³.

(Chi tiết theo biểu số 1.4 và 2.4 đính kèm).

III - KẾT LUẬN

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

- UBND thị trấn Phong Thổ, UBND xã Mường So đã triển khai phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác quản lý đất đai; phân công nhiệm vụ lãnh đạo UBND, công chức địa chính thực hiện công tác quản lý đất đai trên địa bàn; ban hành kế hoạch tuyên truyền pháp luật về đất đai; ban hành các văn bản chỉ đạo, phổ biến công tác đăng ký cấp giấy CNQSDĐ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy CNQSDĐ, kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất; phối hợp các cơ quan chuyên môn trong việc lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất cho các cá nhân đăng ký sử dụng đất đai; ban hành kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn; quan tâm chỉ đạo, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của người dân về đất đai; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai.

2. Tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

+ Đối với UBND thị trấn: Việc tuyên truyền các quy định của pháp luật về đất đai đến nhân dân trong địa bàn thị trấn Phong Thổ thiếu sự chủ động, chưa tích cực, chất lượng các buổi tuyên truyền chưa cao do còn lồng ghép nhiều nội dung của các lĩnh vực khác; các kế hoạch không nêu hình thức, cách thức tuyên truyền; chưa thực hiện xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền pháp luật về đất đai theo chuyên đề.

+ Đối với UBND xã Mường So không thực hiện tuyên truyền theo Kế hoạch đã ban hành; chưa thực hiện xây dựng kế hoạch tuyên truyền và tổ chức tuyên truyền pháp luật về đất đai theo chuyên đề; chưa ban hành các văn bản, thông báo đến người dân về nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất: UBND thị trấn và UBND xã Mường So chưa lưu trữ đầy đủ đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Phong Thổ và xã Mường So còn thấp so với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được duyệt.

- Về công tác lập hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ lần đầu: UBND thị trấn, UBND xã Mường So không lưu trữ hồ sơ đầy đủ như: không có giấy CNQSDĐ – bản phô tô công chứng.

- Việc thực hiện trách nhiệm của UBND xã, thị trấn trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm về lĩnh vực đất đai:

⁴³. Thông báo số 56/TB-UBND ngày 19/02/2024 về việc sử dụng đất sai mục đích, xây dựng và tạo lập tài sản gắn liền với đất trái với quy định pháp luật.

+ Đối với UBND thị trấn: Công tác phát hiện, xử lý vi phạm hành chính về đất đai của UBND thị trấn còn thấp, chưa kịp thời để xảy ra nhiều trường hợp lấn chiếm đất của nhà nước và sử dụng đất sai mục đích, khi phát hiện vi phạm chưa có biện pháp ngăn chặn dẫn đến các trường hợp vi phạm không được xử lý theo quy định. Chủ tịch UBND thị trấn chưa theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra (bằng văn bản) và chưa quyết liệt chỉ đạo xử lý một số trường hợp vi phạm hành chính về đất đai theo đúng quy định pháp luật. UBND thị trấn chưa kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định đối với 01 trường hợp vi phạm lấn chiếm đất của nhà nước từ năm 2022 (ông Bùi Đức Duân – thửa số 35,41,42,79,80,81,83 tờ bản đồ 86 và thửa số 34 tờ bản đồ số 9 thuộc tổ dân phố Hữu Nghị).

+ Đối với UBND xã Mường So: Chủ tịch UBND xã chưa theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo Tổ kiểm tra xây dựng lịch kiểm tra, thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra (bằng văn bản).

- Về công tác quản lý, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính: Việc lưu trữ hồ sơ của UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So còn thiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản phô tô công chứng) của các hộ gia đình khi được cấp giấy CNQSDĐ theo khoản 1 điều 4 thông số 24/2014/TT-BTNMT về quy định về hồ sơ địa chính; Công chức phụ trách lĩnh vực quản lý đất đai của UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So chưa cập nhật các trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả các trường hợp được chỉnh lý hồ sơ địa chính), các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trong 03 năm từ 2021 đến 2023 vào sổ mục kê đất đai, sổ địa chính, sổ theo dõi biến động đất đai.


- Công tác hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong lĩnh vực đất đai: UBND xã Mường So thực hiện xử lý đơn hòa giải tranh chấp đất đai 1 số vụ việc chưa đảm bảo trình tự, chưa đầy đủ thủ tục; UBND xã Mường So lập 02 phiếu chuyển đơn tranh chấp đất đai của công dân đến Tòa án nhân dân huyện giải quyết là không đúng thẩm quyền.

- Việc thực hiện các Kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng liên quan đến nội dung thanh tra:

+ Đối với UBND thị trấn: Chưa tiến hành kiểm điểm hoặc thông báo cho cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm liên quan tổ chức kiểm điểm đối với ông Lự Văn Du (công chức Địa chính – Đất đai xã Pa Vây Sừ, nguyên công chức Địa chính – Đất đai tại UBND thị trấn Phong Thổ đến 31/5/2023); chưa xử lý theo quy định đối với 09 trường hợp vi phạm đã được chỉ ra trong Kết luận kiểm tra và 09 trường hợp vi phạm phát hiện qua rà soát theo yêu cầu tại Kết luận kiểm tra của UBND huyện.

+ Đối với UBND xã Mường So: Chưa xử lý theo quy định đối với 06/09 trường hợp vi phạm theo yêu cầu tại Kết luận kiểm tra của UBND huyện; ông Đèo Văn Phong – nguyên Chủ tịch UBND xã Mường So đến 31/5/2023, ông Lò Thế Phòng – nguyên công chức Địa chính – Đất đai xã Mường So đến 31/5/2023 hiện đang công tác tại UBND xã Nậm Xe đã tổ chức kiểm điểm tại UBND xã Nậm Xe nhưng chưa gửi báo cáo kết quả kiểm điểm về phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

- Lãnh đạo UBND xã, thị trấn chưa quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát bộ phận chuyên môn trong thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai. 

- Công chức tham mưu tuy có trình độ đạo tạo đúng chuyên môn nhưng kinh nghiệm thực tế có phần còn hạn chế; chưa báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ công vụ và tham mưu, đề xuất lãnh đạo xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định.

- Địa hình chia cắt, độ dốc lớn, vị trí các thửa đất phân tán; người dân sống trên địa bàn gồm nhiều dân tộc khác nhau; đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán sinh sống; trình độ dân trí không đồng đều; một bộ phận người dân chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong sử dụng đất đai.

- Công tác phối hợp của các cơ quan liên quan trong cung cấp thông tin về cập nhập, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát việc khắc phục hạn chế về đất đai sau kiểm tra của phòng Tài nguyên & Môi trường huyện chưa thường xuyên.

4. Trách nhiệm chính về tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

a. Đối với UBND thị trấn

Trách nhiệm thuộc về các cá nhân sau:

- Ông Nguyễn Đức Hội - Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm chung trong công tác kiểm tra, đôn đốc chưa kịp thời, chưa sâu sát dẫn đến những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm đã nêu ở trên. Chưa quyết liệt chỉ đạo xử lý các trường hợp vi phạm hành chính về đất đai theo đúng quy định pháp luật.

- Ông Đồng Xuân Cường - Phó Chủ tịch UBND thị trấn, chịu trách nhiệm chính trong việc chưa kịp thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ trong việc lập kế hoạch tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền các quy định về đất đai theo chuyên đề; công tác lưu trữ hồ sơ chưa đầy đủ; là Tổ trưởng tổ kiểm tra việc chấp hành quy định nhà nước về đất đai theo các Quyết định thành lập tổ kiểm tra nhưng chưa thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra (bằng văn bản) cho Chủ tịch UBND thị trấn; chưa kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai theo quy định.

- Ông Lự Văn Du - nguyên Công chức Địa chính - Đất đai thị trấn Phong Thổ chịu trách nhiệm chính trong việc chưa tham mưu thực hiện tuyên truyền theo chuyên đề về lĩnh vực đất đai năm 2021, 2022; không lưu trữ đầy đủ đơn đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất; chưa thường xuyên cập nhật hồ sơ địa chính, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính (từ trước đến hết tháng 5/2023).

- Bà Lù Thu Hương - Công chức Địa chính - Đất đai chịu trách nhiệm chính trong việc chưa tham mưu thực hiện tuyên truyền theo chuyên đề về lĩnh vực đất đai năm 2023; chưa thường xuyên cập nhật hồ sơ địa chính, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính (từ tháng 6/2023 đến nay).

- Bà Dương Kim Chi - công chức Tư pháp - Hộ tịch chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của UBND thị trấn: chất lượng ban hành kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục năm 2021, 2022 chưa cao; không có biên bản tuyên truyền năm 2021.

- Bà Lường Thị Hoài - công chức Tư pháp - Hộ tịch chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của UBND thị trấn: chất lượng ban hành kế hoạch tuyên truyền, cách thức thực hiện và nội dung tuyên truyền phổ biến giáo dục năm 2023 chưa cao.

b. Đối với UBND xã Mường So

Trách nhiệm thuộc về các cá nhân sau:

- Ông Đèo Văn Phong - Nguyên Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm chính trong công tác: Không thực hiện tuyên truyền các quy định của nhà nước về đất đai; không ban hành văn bản hướng dẫn người dân đăng ký nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chưa cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính (từ trước đến hết tháng 5/2023); lưu trữ đơn đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không đầy đủ; ký 01 phiếu chuyển đơn tranh chấp đất đai của công dân đến Tòa án huyện không đúng thẩm quyền; chưa chấp hành thời gian gửi báo cáo kết quả tổ chức kiểm điểm về phòng Tài nguyên và Môi trường huyện sau Kết luận kiểm tra của UBND huyện Phong Thổ.

- Ông Đặng Xuân Thanh - Chủ tịch UBND xã Mường So chịu trách nhiệm chung trong công tác: Chưa quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc thực hiện tuyên truyền các quy định của nhà nước về đất đai năm 2023; chưa cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính (từ 6/2023); ký 01 phiếu chuyển đơn tranh chấp đất đai của công dân đến Tòa án huyện không đúng thẩm quyền.

- Ông Lò Văn Biên - Phó Chủ tịch UBND xã Mường So chịu trách nhiệm chính trong việc: Chưa kịp thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ trong việc lập kế hoạch tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền các quy định về đất đai theo chuyên đề năm 2023; là Tổ trưởng tổ kiểm tra việc chấp hành quy định nhà nước về đất đai theo Quyết định thành lập tổ kiểm tra năm 2023 nhưng chưa thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra (bằng văn bản) cho Chủ tịch UBND xã; chưa kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý 06 trường hợp vi phạm về đất đai sau Kết luận kiểm tra của UBND huyện.

- Ông Bùi Quang Lịch - Phó Chủ tịch UBND xã Mường So chịu trách nhiệm chính trong việc không chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo Kế hoạch tuyên truyền đã được UBND xã ban hành.

- Ông Lò Thế Phòng – Nguyên Công chức Địa chính – Đất đai xã Mường So chịu trách nhiệm chính trong việc: chưa tham mưu thực hiện tuyên truyền theo kế hoạch tuyên truyền đã được UBND xã phê duyệt và tuyên truyền theo chuyên đề về lĩnh vực đất đai năm 2021, 2022; không lưu trữ đầy đủ đơn đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023; chưa thường xuyên cập nhật hồ sơ địa chính, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính (từ trước đến hết tháng 5/2023).


- Ông Lò Văn Lâm - Công chức địa chính – Đất đai chịu trách nhiệm chính trong việc: chưa tham mưu thực hiện tuyên truyền theo kế hoạch tuyên truyền đã được UBND xã phê duyệt và tuyên truyền theo chuyên đề về lĩnh vực đất đai; chưa thường xuyên cập nhật hồ sơ địa chính, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính (từ tháng 6/2023 đến nay).

- Bà Nguyễn Thị Cúc - Công chức Tư pháp – Hộ tịch chịu trách nhiệm trong việc: chưa tham mưu tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch tuyên truyền đã được UBND xã phê duyệt; tham mưu thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai một số vụ việc chưa đảm bảo về mặt trình tự, chưa đầy đủ thủ tục; tham mưu ban hành phiếu chuyển đơn 02 vụ việc tranh chấp đất đai không đúng thẩm quyền của UBND xã.

IV - CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không có

V - KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Trong công tác quản lý, điều hành

1.1. Đối với UBND thị trấn Phong Thổ, UBND xã Mường So 

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong quản lý nhà nước về đất đai; nâng cao chất lượng ban hành các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhà nước về đất đai hàng năm.

- Công chức được phân công tham mưu lĩnh vực đất đai cần lưu trữ đầy đủ hồ sơ làm căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất; thường xuyên cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

- Lãnh đạo UBND xã, thị trấn cũng như công chức tham mưu thường xuyên nghiên cứu, nắm chắc các quy định của pháp luật đất đai, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm hành chính về đất đai theo quy định hiện hành.

- UBND thị trấn tiếp tục xử lý theo quy định đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai đã phát hiện nhưng chưa xử lý; tiếp tục kiểm tra, xác minh các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất để có biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo theo quy định hiện hành; tiến hành kiểm tra thực tế đối với 120 trường hợp tự ý xây nhà trên đất nông nghiệp theo kết quả tổng hợp từ các thôn, bản (tại Báo cáo số 458/BC-UBND ngày 27/8/2024 của UBND thị trấn) và xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định.

- UBND xã Mường So chấn chỉnh công tác xử lý, giải quyết đơn tranh chấp đất đai để đảm bảo đúng trình tự, đầy đủ thủ tục và đúng thẩm quyền.

1.2. Đối với phòng Tài nguyên & Môi trường huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện

- Thực hiện thông báo các thông tin về cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính lưu tại UBND xã, thị trấn theo quy định tại Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên & Môi trường.

- Tăng cường công tác phối hợp UBND xã, thị trấn thực hiện đo đạc các thửa đất để phục vụ công tác cấp giấy CNQSDĐ và chuyển mục đích sử dụng đất.

1.3. Đối với UBND huyện Phong Thổ

Kiến nghị UBND huyện:

- Chỉ đạo UBND xã, thị trấn xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định, trong đó: 24 trường hợp tại thị trấn Phong Thổ; 06 trường hợp tại xã Mường So (chi tiết tại Biểu 3.0 đính kèm).

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về đất đai của chính quyền cấp xã, thị trấn; kiểm tra, giám sát, đôn đốc và kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các Kết luận kiểm tra về đất đai của UBND huyện.

2. Xử lý về trách nhiệm

- Chủ tịch UBND huyện giao cho phòng Nội vụ huyện căn cứ các quy định pháp luật và Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định đối với các ông: Nguyễn Đức Hội - Chủ tịch UBND thị trấn Phong Thổ; Đồng Xuân Cường - Phó Chủ tịch UBND thị trấn; Đặng Xuân Thanh - Chủ tịch UBND xã Mường So; Đèo Văn Phong - Chủ tịch UBND xã Nậm Xe (nguyên Chủ tịch UBND xã Mường So) do có những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra ở trên.

- Chủ tịch UBND thị trấn Phong Thổ tổ chức họp kiểm điểm đối với: bà Lò Thu Hương - công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường; bà Dương Kim Chi - công chức Tư pháp - Hộ tịch; bà Lương Thị Hoài - công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Chủ tịch UBND xã Mường So tổ chức họp kiểm điểm đối với: ông Lò Văn Biên - phó Chủ tịch UBND xã; ông Bùi Quang Lịch - phó Chủ tịch UBND xã; ông Lò Văn Lâm - công chức Địa chính nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã; bà Nguyễn Thị Cúc - công chức Tư pháp - Hộ tịch xã.

- Chủ tịch UBND xã Nậm Xe tổ chức họp kiểm điểm đối với: ông Lò Thế Phòng - công chức Địa chính xã Nậm Xe (nguyên là công chức Địa chính nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã Mường So).

- Chủ tịch UBND xã Pa Vây Sừ tổ chức họp kiểm điểm đối với: ông Lự Văn Du - công chức Địa chính xã Pa Vây Sừ (nguyên là công chức Địa chính - Xây dựng thị trấn Phong Thổ).

3. Kiến nghị về kinh tế: Không

4. Kiến nghị khác

Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo: Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện: Đăng tải kết luận thanh tra trên Trang Thông tin điện tử huyện Phong Thổ trong 20 ngày liên tục.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai đối với UBND thị trấn Phong Thổ và UBND xã Mường So của Thanh tra huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ huyện;
- UBND xã Mường So và UBND thị trấn Phong Thổ;
- Trung Tâm VH TT và Truyền thông huyện;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Lương



Biểu số 1.1

BIỂU TỔNG HỢP CÁC LÔ ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2023

Đơn vị: UBND Thị trấn Phong Thổ

(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)

STT	Họ và tên người chuyển đổi mục đích SDD	Số thửa đất	Số TBĐ	Diện tích theo Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất được duyệt (m2)	Loại đất trước khi chuyển đổi		Loại đất sau khi chuyển đổi		Tỷ lệ thực hiện (%)	Ghi chú
					Loại đất	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích (m2)		
Cộng				178.500		2.469,8		920,7	0,516	
1	Năm 2021			48.800		1.129,5		645,7	1,32	
-	Nguyễn Văn Tuấn	141	56		BHK	589,3	ODT	105,5		
-	Hoàng Đăng Bình	53	59		NHK	540,2	TMD	540,2		
2	Năm 2022			44.600		564,0		106,3	0,24	
-	Vũ Văn Thướng	114	50		BHK	564	ODT	106,3		
3	Năm 2023			85.100		776,3		168,7	0,198	
-	Nguyễn Chí Thanh	15	6		BHK	390,6	ODT	84,2		
		15	7		BHK	385,7	ODT	84,5		

**TỔNG HỢP TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
PHẠM VI: NĂM 2021 - 2023**

Đơn vị: UBND Thị trấn Phong Thổ

(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ODT	BHK	NHK	NTS	RSX	CLN	LUK	Ghi chú
I	Năm 2021	48				55									
1	Vàng Văn Xiêng và Thảo Thị Sèn	1	Nậm Lông 1, Quyết Tiến, Lai Châu	Thôn Thống Nhất	56	135	638,8		638,8						Các trường hợp tiếp nhận trong năm 2020, được cấp giấy CNQSDĐ trong năm 2021
2	Đàm Văn Triển	1	Lán Nhi Thành, Phong Thổ	Thôn Thống Nhất	59	35	283,9		283,9						
3	Nguyễn Anh Tiến	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Thôn Thống Nhất	59	36	312,9	140	172,9						
4	Lò Văn Chái	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Hữu Nghị	29	124	126,8	126,8							
5	Lò Văn Chái	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Hữu Nghị	6	3	5275,6			5275,6					
					29	18,19,20,21,22,23	2356,1					2356,1			
6	Đồng Thị Pín	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	56	150	729,6	145	584,6						
7	Trần Văn Hải	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	59	7	1232,8		1232,8						
8	Ông Lê Tiến Long	1	TDP Hòa Bình	TDP Pa So	86	45	105	105							
9	Ông Nguyễn Hữu Hường	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Pa So	86	56	105	105							
10	Ông Ngạn Văn Luân	1	huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Tổ dân phố Hữu Nghị	86	53	105	105							
11	Ông Nguyễn Văn Hanh	2	huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Tổ dân phố Hữu Nghị	86	50-54	210	210							
12	Ông Nguyễn Văn Dân	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Pa So	86	52	105	105							
13	Ông Nguyễn Văn Đệ	1	Tổ dân phố Pa So	Tổ dân phố Pa So	86	47	105	105							

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ODT	BHK	NHK	NTS	RSX	CLN	LUK	Ghi chú
14	Ông Nguyễn Văn Duy	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Hữu Nghị	86	62	105	105							
15	Bà Vàng Thị Hợp	1	Thôn Vàng Bó	Thôn Vàng Bó	46	60	1012,6		1012,6						
16	Ông Phạm Huy Cường	1	huyện Hưng Hà, tỉnh Thanh Hóa	Tổ dân phố Hữu Nghị	86	57	105	105							
17	Bà Teo Thị Đan	1	Tổ dân phố Pa So	Tổ dân phố Pa So	13	10	1745,4			1745,4					
18	Ông Bùi Trung Sơn	1	xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Tổ dân phố Hữu Nghị	86	49	105	105							
19	Ông Phan Thành Lợi	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Pa So	95	76	105	105							
20	Ông Lê Văn Thắng	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Pa So	95	88	105	105							
21	Ông Lê Văn Thắng	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Pa So	95	89	105	105							
22	Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Thu	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	54	131	600		600						
23	Ông Nguyễn Anh Sơn và bà Tao Thị Hồng	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	56	154	338,3	80	258,3						
24	Ông Nguyễn Xuân Tôn và bà Vũ Thị Nhân	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Vàng Bó	39	48	397		397						
25	Ông Cán Hồng Thắng và bà Kiều Thị Hoàng Mai	1	xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Thôn Thống Nhất	53	12	237,1		237,1						
26	Ông Nguyễn Văn Nhạc và bà Nguyễn Thị Hợp	1	Thôn 2 Hùng Vĩ, xã Đồng Văn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Bản Nậm Pậy	65	82	390,9	150	240,9						
27	Ông Phan Văn Liên	1	TDP Pa So	TDP Pa So	48	28	3021,8		3021,8						
28	Bà Đèo Thị Thiển	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	56	153	919,4	170	587,2		162,2				
29	Ông Nguyễn Cao Cường	1	xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Tổ dân phố Hòa Bình	92	42	98,8	98,8							
30	Bà Nguyễn Thị Ngọc và ông Lê Văn Toàn	1	TDP Hòa Bình	Thôn Vàng Bó	39	81	165		165						
31	Bà Nguyễn Thị Ngọc và ông Lê Văn Toàn	1	TDP Hòa Bình	Thôn Vàng Bó	39	74	607		607						

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ODT	BHK	NHK	NTS	RSX	CLN	LUK	Ghi chú
32	Ông Hoàng Trung và bà Phan Thị Quỳnh	1	TDP số 14, Tân Phong, TP. Lai Châu	Thôn Thống Nhất	57	39	486		486						
33	Ông Phan Văn Liên	1	TDP Pa So	TDP Pa So	18	47-48	3519,9			2467,7	1052,2				
34	Ông Lò Văn Tâm và bà Vàng Thị Khôm	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	59	53	3.087,6			2.765,7	321,9				
35	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	1	xã Hòa Bình, Tp.Hòa Bình	Tổ dân phố Hữu Nghị	86	97	105	105							
36	Ông Hoàng Văn Vàng và bà Hồ Thị Nhịp	1	Thôn Đoàn Kết	Thôn Đoàn Kết	12	13	11316,9			11316,9					
37	Ông Vũ Văn Trung và bà Hoàng Thị Hương	1	TDP Hữu Nghị	TDP Pa So	49	23	139,8		139,8						
38	Ông Phạm Văn Đạt và bà Đinh Thị Thu Hoa	5	huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Tổ dân phố Hữu Nghị	86	89,87,91,93,99	525	525							
39	Ông Trần Thanh Tùng	1	Tổ dân phố Hữu Nghị	Tổ dân phố Hữu Nghị	87	82	105,8	105,8							
40	Ông Nguyễn Xuân Lân và bà Phạm Thị Liên	1	TDP Pa So	TDP Hòa Bình	98	142	97,6	97,6							
41	Ông Vàng Văn Thời và bà Lò Thị Bích	1	Thôn Vàng Bó	Thôn Vàng Bó	11	19	1.180,0			1.180,0					
42	Ông Lưu Trường Thọ và bà Phạm Thị Dung	1	xã Mường So, Phong Thổ	Thôn Vàng Bó	56	67	638,8		638,8						
43	Ông Nguyễn Văn Thanh	1	TDP Hòa Bình	TDP Hòa Bình	99	122	137,9	137,9							
II	Năm 2022	35				36									
1	Ông Triệu Đức Thành và bà Vũ Thị Anh Diệp	1	TDP Hữu Nghị	TDP Hữu Nghị	28	13	861,5	100	761,5						
2	Ông Vũ Văn Thương và bà Phạm Thị Chành	1	Thường Tín, Hà Nội	Thôn Vàng Bó	50	112	281,7		281,7						
3	Ông Đinh Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Quê	1	TDP số 1, Quyết Tiến, TP. Lai Châu	Thôn Vàng Bó	50	113	282,3		282,3						
4	Ông Triệu Đức Thành và bà Vũ Thị Anh Diệp	1	TDP Hữu Nghị	TDP Hữu Nghị	8	99; 100	1369,3		1369,3						
5	Ông Bùi Hữu Nam và bà Trần Thị Hương	1	TDP Hòa Bình	TDP Hòa Bình	103	23	142,7	142,7							
6	Ông Bùi Văn Hợi	1	TDP Hòa Bình	TDP Hòa Bình	98	145	147,1	147,1							

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ODT	BHK	NHK	NTS	RSX	CLN	LUK	Ghi chú	
7	Bà Doãn Thị Ngoãn	1	phường Đông Phong, thành phố Lai Châu	Thôn Vàng Bó	46	175	349,6		349,6							
8	Ông Cao Trà Vinh và bà Lò Thị Nga	1	xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Thôn Vàng Bó	78	39	210,4		210,4							
9	Ông Lê Đức Tường và bà Đặng Thu Hiền	1	TDP Hữu Nghị	Thôn Thống Nhất	39	78	243,8		243,8							
10	Ông Lý A Sừ và bà Lò Thị Bích	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	17	20	9118,3			9118,3						
11	Ông Phạm Văn Kiệt	1	TDP Hòa Bình	TDP Hòa Bình	98	146	180,2	180,2								
12	Ông Lê Văn Linh và bà Vũ Thị Lan	1	Bản Pa Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	TDP Pa So	97	87	129,4	129,4								
13	Ông Trần Văn Đông và bà Vàng Thị Thiêu	1	Bản Nậm Pây	Bản Nậm Pây	15	9	3690			3690						
14	Ông Đặng Đình Chiến và bà Nguyễn Thị Thắm	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	54	87	235,5		235,5							
15	Ông Nguyễn Đức Nhượng và bà Vũ Thị Mạn	1	phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu	TDP Hữu Nghị	32	767	535,5		535,5							
16	Ông Nguyễn Văn San và bà Nguyễn Thị Thu	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	56	157	314,8		314,8							
17	Ông Điều Chính Tháp	1	Bản Nậm Pây	Bản Nậm Pây	67	358	1684,1		1684,1							
18	Ông Vương Xuân Thắng	1	TDP Hòa Bình	Thôn Thống Nhất	56	155	483,3	250	233,3							
19	Ông Lò Văn Nông và bà Vàng Thị Tắm	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	53	44	621,4			621,4						
20	Ông Đỗ Hữu Đạt	1	TDP Pa So	TDP Pa So	49	64	485,2	80,8	404,4							
21	Ông Vũ Đăng Minh và bà Nguyễn Thị Uyên	1	TDP Hòa Bình	Thôn Thống Nhất	50	84	344,5		344,5							
22	Ông Nguyễn Văn Thà và bà Nguyễn Thị Hải	1	TDP Hòa Bình	TDP Hòa Bình	98	147	141,4	141,4								
23	Ông Vàng Văn Yên và bà Vàng Thị Nga	1	Thôn Vàng Bó	Thôn Vàng Bó	11	22	2155,7			2155,7						
24	Bà Tao Thị Hạnh	1	Thôn Vàng Bó	Thôn Vàng Bó	11	21	6017,8			6017,8						

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ODT	BHK	NHK	NTS	RSX	CLN	LUK	Ghi chú
25	Ông Nguyễn Hữu Trọng	1	TDP Pa So	TDP Hữu Nghị	84	7	105,0	105							
26	Bà Nguyễn Ánh Hồng	1	TDP Pa So	TDP Hữu Nghị	86	119	102,3	102,3							
27	Ông Lò Văn Thu và bà Vàng Thị Nguyệt	1	TDP Pa So	TDP Pa So	49	16	423,9	80,0	343,9						
28	Ông Đỗ Đình Dũng	1	TDP Hữu Nghị	TDP Hữu Nghị	84	6	105,0	105							
29	Ông Phan Văn Cương và bà Nguyễn Thị Huân	1	xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	TDP Pa So	49	62	1460,2		1460,2						
30	Ông Đỗ Mạnh Toàn và bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	1	xã Hòa Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	TDP Hữu Nghị	85	1	105,0	105							
31	Ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Kiều Thị Huệ	1	TDP Hòa Bình	TDP Hòa Bình	99	123	128,5	128,5							
32	Ông Tao Văn Lâm và bà Vàng Thị Thư	1	Thôn Vàng Bó	Thôn Vàng Bó	50	117	233,8		233,8						
33	Ông Vừ A Di và bà Mùa Thị Bình	1	TDP Pa So	TDP Hữu Nghị	84	9	105,0	105							
34	Ông Vừ A Di và bà Mùa Thị Bình	1	TDP Pa So	TDP Hữu Nghị	85	2	105,0	105							
35	Ông Nghiêm Xuân Cảnh	1	TDP Pa So	TDP Hữu Nghị	95	123	90	90							
II	Năm 2023	23				37									
1	Ông Nguyễn Trọng Thỏa và bà Ngô Thị Bình	1	TDP Pa So	TDP Pa So	95	121	153,3	153,3							
2	Bà Nguyễn Thị Trang và ông Trần Minh Nghĩa	1	TDP Pa So	TDP Pa So	95	124	90	90							
3	Ông Đỗ Đường Toàn và bà Phạm Thị Thúy	1	TDP Pa So	TDP Pa So	95	125	126	126							
4	Ông Trần Văn Kiên và bà Nguyễn Thị Hợi	1	TDP Pa So	TDP Pa So	95	122	88,5	88,5							
5	Ông Trần Viết Nam	1	xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	TDP Pa So	95	128	105	105							
6	Bà Đặng Thị Nga và ông Phạm Hồng Thêm	1	TDP Hữu Nghị	TDP Pa So	95	129	106,4	106,4							
7	Ông Nguyễn Văn Toàn	1	xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	TDP Pa So	95	127	122,6	122,6							

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ODT	BHK	NHK	NTS	RSX	CLN	LUK	Ghi chú	
8	Bà Lò Thị Thiêm và ông Nghiêm Xuân Sang	1	TDP Hòa Bình	TDP Hữu Nghị	10	54	39049,2						39049,2			
9	Ông Bùi Trung Sơn	1	xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	TDP Pa So	65	130	105,2	105,2								
10	Ông Bùi Đức Duân và bà Trần Thị Hằng	1	TDP Hữu Nghị	Thôn Vàng Bó	39	84	426,2		426,2							
11	Trần Văn Phú	1	Bản Nậm Pây	Bản Nậm Pây	01; 03		608; 609; 452; 453; 454; 455; 456; 457	117.750				117.750				
12	Bà Bùi Thị Tâm	1	xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	TDP Pa So	95	83	89,4	89,4								
13	Ông Trần Duy Phong và bà Nguyễn Thị Năng	1	TDP Hòa Bình	TDP Hòa Bình	99	124	125,6	125,6								
14	Ông Lò Văn Linh và bà Lò Thị Nhân	1	TDP Pa So	TDP Pa So	15	12; 13	6029,1			6029,1						
15	Ông Vũ Hồng Diễn và bà Phạm Thị Thu	1	TDP Hữu Nghị	TDP Hữu Nghị	29	216; 218	3755,6						3755,6			
16	Ông Vàng Văn Nhâm và bà Lò Thị Vân	1	Thôn Vàng Bó	Thôn Vàng Bó	46	88; 127	1289,5		1289,5							
17	Ông Sin Văn Sớm và bà Tao Thị Vui	1	Thôn Vàng Bó	Thôn Vàng Bó	46	194	464,4	219,0	245,4							
18	Ông Điều Văn Định và bà Tao Thị Hóa	1	Bản Nậm Pây	Bản Nậm Pây	65	86	1057,7	114,2	644,1		299,4					
19	Ông Vương Hải Quân và bà Đèo Thị Xương	1	Thôn Thống Nhất	Thôn Thống Nhất	46; 47; 50; 55	110; 6; 28; 61; 48	15126		15126							
20	Ông Vàng Thế Minh	1	TDP Pa So	TDP Pa So	94	19	106,4	106,4								
21	Ông Lò Ngọc Quỳnh	1	TDP Pa So	TDP Pa So	98	148	242,1	242,1								
22	Ông Nguyễn Việt Thuyên và bà Phạm Thị Tới	1	TDP Hòa Bình	TDP Hòa Bình	125	99	132,9	132,9								Các trường hợp tiếp nhận hồ sơ trong năm 2023, được cấp GCNQSDĐ năm 2024
23	Ông Đèo Đức Mạnh	1	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	TDP Pa So	97	71	103,2	103,2								

KẾT QUẢ THỤ LÝ HỒ SƠ KIỂM TRA, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**PHẠM VI: NĂM 2021 - 2023****Đơn vị: UBND Thị trấn Phong Thổ***(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)*

STT	Họ và tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Biên bản làm việc				Biên bản vi phạm hành chính/Quyết định XPHC			Kết quả thực hiện yêu cầu tại BB làm việc/ QĐXPVPHC
			Địa chỉ thửa đất	Ngày lập biên bản	Nội dung vi phạm	Biện pháp xử lý	Biên bản vi phạm hành chính	Số QĐ xử phạt VPHC	Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả	
I	Năm 2021	4								
*	Lấn chiếm đất chưa sử dụng									
1	Thùng Văn Thịnh	TDP Pa So		01/06/2021	Xây dựng nhà khung sắt trong hành lang ATGT QL12 (S = 150m ²)	Yêu cầu tháo dỡ công trình vi phạm				Chưa tháo dỡ
2	Nguyễn Trọng Thòa	TDP Pa So		01/06/2021	Xây dựng nhà khung sắt trên phần đất chưa sử dụng do UBNDTT QL S = 72m ²	Yêu cầu tháo dỡ công trình vi phạm				Đã tháo dỡ
*	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất									
1	Lương Văn Toàn	TDP Hòa Bình		13/04/2021	Xây nhà trên đất chưa có GCNQSDĐ đất ở và xây dựng vào vùng có nguy cơ sạt lở	Yêu cầu dừng việc thi công XD				Đã tháo dỡ
2	Triệu Đức Thành	TDP Hữu Nghị	TĐ 13 - TĐ 28	27/12/2021	Xây nhà trên đất bằng trồng cây hàng năm khác S = 100m ²	Xử phạt VPHC (VB đề nghị xử lý VPHC số 607a/CV-UBND ngày 28/12/2021)	số 05/BB-VPHC ngày 28/12/2021 của UBND thị trấn	4648/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2021 của UBND huyện Phong Thổ	- Phạt tiền: 8.000.000d - Buộc đăng ký đất đai theo QĐ - Buộc nộp lại số lợi bất HP 12.218.000	Đã nộp tiền và được cấp GCNQSDĐ năm 2022
II	Năm 2022	9								
*	Lấn chiếm đất chưa sử dụng									
1	Nguyễn Thị Hồng Vân	TDP Pa So	TĐ 358 - TĐ 1	10/01/2022	Lấn chiếm đất chưa sử dụng (trồng rau, làm lán bếp, chuồng gà)	Yêu cầu tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu				Đã tháo dỡ
2	Nguyễn Đăng Tuyển	TDP Pa So		20/01/2022	XD lán chăn nuôi trên đất chưa sử dụng (S = 160m ²)	Yêu cầu hoàn trả đất khi nhà nước sử dụng				

STT	Họ và tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Biên bản làm việc				Biên bản vi phạm hành chính/Quyết định XPHC			Kết quả thực hiện yêu cầu tại BB làm việc/ QĐXPVPHC
			Địa chỉ thửa đất	Ngày lập biên bản	Nội dung vi phạm	Biện pháp xử lý	Biên bản vi phạm hành chính	Số QĐ xử phạt VPHC	Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả	
3	Nguyễn Đức Mai	Thôn Vàng Bó		lần 1: 28/02/2022 lần 2: 08/3/2022	làm chuồng chăn nuôi trên đất chưa sử dụng (160m2)	Yêu cầu tháo dỡ công trình vi phạm				Chưa tháo dỡ
4	Công ty TNHH Lan Anh	TDP Hòa Bình		lần 1: 18/3/2022 lần 2: 28/3/2024	Xây dựng lấn chiếm đất chưa sử dụng S = 451,5m2	Lần 1: Cung cấp mọi giấy tờ liên quan đến khu đất đang sử dụng; tạm thời dừng thi công công trình trên phần đất nằm ngoài trích lục bản đồ địa chính Lần 2: Xử phạt vi phạm hành chính	Số 03/BB-VPHC ngày 29/3/2024 của UBND thị trấn	785/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2024 của UBND huyện	- Xử phạt hành chính: 10.000.000đ - Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm - Buộc nộp lại số lợi bất HP 21.247.421đ	Đã nộp tiền
*	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất									
1	Đỗ Hữu Đạt	TDP Pa So	TĐ 19 - TĐĐ 49	04/07/2022	Xây nhà trên đất bằng trồng cây hàng năm S = 80,8m2	Xử phạt VPHC (VB đề nghị xử lý số 256/Tr-UBND ngày 05/7/2022)	số 06/BB-VPHC ngày 05/7/2022 của UBND thị trấn	1460/QĐ-XPVPHC ngày 13/7/2022 của UBND huyện	- Xử phạt hành chính: 8.000.000đ - Buộc đăng ký đất đai theo QĐ - Buộc nộp lại số lợi bất HP 4.914.000đ	Đã nộp tiền và được cấp GCNQSDĐ năm 2022
2	Lò Văn Thu	TDP Pa So	TĐ 16 - TĐĐ 49	04/07/2022	Xây công trình phụ trợ trên đất bằng trồng cây hàng năm khác S = 80m2	Xử phạt VPHC (VB đề nghị xử lý số 257/Tr-UBND ngày 05/7/2022)	số 05/BB-VPHC ngày 05/7/2022 của UBND thị trấn	1459/QĐ-XPVPHC ngày 13/7/2022 của UBND huyện	- Xử phạt hành chính: 8.000.000đ - Buộc đăng ký đất đai theo QĐ - Buộc nộp lại số lợi bất HP 4.865.000đ	Đã nộp tiền và được cấp GCNQSDĐ năm 2022
3	Bùi Đức Danh	TDP Pa So		20/01/2022	Xây nhà trên đất nông nghiệp S= 95m2	Yêu cầu tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu				Chưa tháo dỡ
4	Mào Thị Duyên	TDP Pa So		15/03/2022	Xây nhà trên đất nông nghiệp (148,2m2)	Yêu cầu tạm dừng thi công và khôi phục lại hiện trạng				Chưa tháo dỡ



[Handwritten signature]

STT	Họ và tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Biên bản làm việc				Biên bản vi phạm hành chính/Quyết định XPHC			Kết quả thực hiện yêu cầu tại BB làm việc/ QĐXPVPHC
			Địa chỉ thửa đất	Ngày lập biên bản	Nội dung vi phạm	Biện pháp xử lý	Biên bản vi phạm hành chính	Số QĐ xử phạt VPHC	Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả	
5	Vàng Thị Sim	TDP Pa So		07/09/2022	Xây nhà trên đất bằng trồng cây hàng năm (đang đào móng 84m2)	Tạm dừng thi công công trình vi phạm				Chưa tháo dỡ
II Năm 2023 14										
* Lấn chiếm đất chưa sử dụng										
1	Tăng Tuyết Vân	Hữu Nghị	TĐ 25-TBĐ 86	09/02/2023	Đang san gạt mặt bằng làm lán tạm thu mua chuối trên đất chưa sử dụng	Yêu cầu tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu				Đã tháo dỡ
2	Triệu Đức Công	Hữu Nghị	Km19 - Km19+50 thuộc TDP Pa So	14/03/2023	tự ý san gạt, cải tạo đất ven sông Nậm Na thuộc đất chưa đc cấp giấy CNQSDD (116m2)	Dừng hành vi san gạt				Đã dừng san gạt
3	Bùi Nhật Vạn	Pa So	km21+340 - Km21+370 thuộc TDP Pa So	14/03/2023	tự ý san gạt, cải tạo đất ven sông Nậm Na thuộc đất chưa đc cấp giấy CNQSDD (52m2)	Dừng hành vi san gạt				
4	Phan Văn Liên	Pa So	km21+300 - Km21+340 thuộc TDP Pa So	14/03/2023	tự ý san gạt, cải tạo đất nông nghiệp, làm tăng diện tích được cấp giấy CNQSD (26m2)	Dừng hành vi san gạt				
5	Nguyễn Văn Giang	Pa So	km21+370 - Km21+470 thuộc TDP Pa So	14/03/2023	tự ý san gạt, cải tạo đất ven sông Nậm Na thuộc đất chưa đc cấp giấy CNQSDD (60m2)	Dừng hành vi san gạt				
6	Phan Văn Cường	Vàng Bó	km23+390 - Km23+500 thuộc TDP Pa So	14/03/2023	tự ý san gạt, cải tạo đất ven sông Nậm Na thuộc đất chưa đc cấp giấy CNQSDD (321m2)	Dừng hành vi san gạt				
7	Nguyễn Văn Tiến	Đồn BP CK MLT	Thửa 9 - TBĐ 15 thuộc TDP Pa So	14/03/2023	tự ý san gạt, cải tạo đất nông nghiệp, làm tăng diện tích được cấp giấy CNQSD (50m2)	Dừng hành vi san gạt				
* Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất										



[Handwritten signature]

STT	Họ và tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Biên bản làm việc				Biên bản vi phạm hành chính/Quyết định XPHC			Kết quả thực hiện yêu cầu tại BB làm việc/ QĐXPVPHC
			Địa chỉ thửa đất	Ngày lập biên bản	Nội dung vi phạm	Biện pháp xử lý	Biên bản vi phạm hành chính	Số QĐ xử phạt VPHC	Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả	
1	Đỗ Hữu Đạt	Pa So	TĐ 19 - TĐĐ 49	02/11/2023	Tự ý xây nhà trên đất nông nghiệp 54,2m2	Hoàn thiện các thủ tục về đất đai				đã đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất
2	Hoàng Văn Thu	Vàng Bó	TĐ106 - TĐĐ50	06/07/2023	Tự ý cải tạo đất nuôi trồng thủy sản (lấp ao để trồng cây lâu năm) 1/10 S ao	Dừng thi công; hoàn trả hiện trạng ban đầu				Đã dừng san gạt
3	Vàng Thiều Bình	TDP Hữu Nghị	TĐ 768 - TĐĐ 32	01/BB-LV ngày 16/5/2023	Xây nhà trên đất bằng trồng cây hàng năm khác (S116,2m2)	Xử phạt VPHC (VB đề nghị XL số 244/TTr-UBND ngày 19/5/2023)	số 01/BB-VPHC ngày 16/5/2023 của UBND thị trấn	852/QĐ-XPVPHC ngày 24/5/2023 của UBND huyện	- Xử phạt hành chính: 8.000.000đ - Buộc đăng ký đất đai theo QĐ - Buộc nộp lại số lợi bất HP 10.323.290 đ	Đã nộp tiền và đăng kí chuyển mục đích sử dụng đất
4	Vương Lê Thủy	Thôn Thống Nhất		02/BB-LV ngày 25/9/2023	Xây nhà trên đất bằng trồng cây hàng năm khác (S80,5m2)	Xử phạt VPHC (VB đề nghị XL số 478/TTr-UBND ngày 26/9/2023)	số 02/BB-VPHC ngày 26/9/2023 của UBND thị trấn	2593/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 của UBND huyện	- Xử phạt hành chính: 8.000.000đ - Buộc đăng ký đất đai theo QĐ - Buộc nộp lại số lợi bất HP 9.732.508 đ	Đã nộp tiền và được cấp GCNQSDĐ
5	Lò Văn Nam	Thôn Vàng Bó	TĐ 6-TĐĐ 39	09/02/2023	Xây dựng chuồng trại lấn chiếm đất chưa sử dụng S = 65m2	Yêu cầu tạm dừng thi công và khôi phục lại hiện trạng				Chưa tháo dỡ
6	Giàng A Thơ	Pa So		03/04/2023	Xây nhà trên đất nông nghiệp (95m2)	Dừng thi công; hoàn trả hiện trạng ban đầu				Chưa tháo dỡ
*	Lấn chiếm đất chưa sử dụng và tự ý chuyển mục đích sử dụng đất									
1	Hoàng Đăng Bình (HTX Dương Yên)	Thống Nhất	TĐ 55 - TĐĐ 59 TĐ14 - TĐĐ17	05/06/2023	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất (làm dịch vụ thương mại dịch vụ trên đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (882,5,m2); lấn chiếm đất chưa sử dụng 256m2	Dừng kinh doanh tại các vị trí đất đã lấn chiếm; hoàn thiện các thủ tục về đất đai				Chưa tháo dỡ



**CÁC TRƯỜNG HỢP TỰ Ý CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐƯỢC UBND THỊ TRẤN KIỂM TRA, RÀ SOÁT
THEO KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA
(TỪ NĂM 2013 ĐẾN 2022)**

Đơn vị: UBND Thị trấn Phong Thổ

(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)

STT	Họ và tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất		Loại đất		Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Hiện trạng trên đất vi phạm	Kết quả xử lý
			Thửa đất	Tờ bản đồ	Trước khi chuyển mục đích	Sau khi chuyển mục đích					
1	Hoàng Xuân Nhi	Pa So	14	101	BHK	ODT	600,60	80,00	2013	Đã xây nhà cấp 4	Chưa xử lý
2	Nguyễn Thị Hằng	Thống Nhất	56	24	BHK	ODT	210,00	80,00	2017	Đã xây nhà cấp 4	Chưa xử lý
3	Đặng Thị Lan	Thống Nhất	23	54	BHK	ODT	269,00	90,00	2008	Đã làm nhà gỗ	Chưa xử lý
4	Vàng Văn Thạo	Vàng Bó	38	45	BHK	ODT	534,60	80,00	2019	Đã xây nhà cấp 4	Chưa xử lý
5	Vũ Đình Đào	Vàng Bó			Chưa xác định đất của gia đình hay của UBND thị trấn quản lý	ODT		450,00	2022	Đã xây nhà cấp 4	Chưa xử lý
6	Vàng Văn Vinh	Vàng Bó	85	46	BHK	ODT	402,50	120,00	2006	Đã xây nhà cấp 4	Chưa xử lý
7	Vàng Thị Dung	Pa So			Chưa xác định đất của gia đình hay của UBND thị trấn quản lý	ODT			2016	Đã xây nhà cấp 4	Chưa xử lý
8	Mào Thị Duyên	Pa So			Chưa xác định đất của gia đình hay của UBND thị trấn quản lý	ODT		100,00	2022	Đã xây nhà cấp 4	Chưa xử lý
9	Hoàng Thị Ngân	Pa So			Chưa xác định đất của gia đình hay của UBND thị trấn quản lý	ODT		100,00	2013	Đã xây nhà cấp 4	Chưa xử lý



Biểu số 2.1

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC LÔ ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2023**

Đơn vị: UBND xã Mường So

(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)

STT	Họ và tên người chuyển đổi mục đích SDD	Số thửa đất	Số TĐĐ	Diện tích theo Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất được duyệt (m2)	Loại đất trước khi chuyển đổi		Loại đất sau khi chuyển đổi		Tỷ lệ thực hiện (%)	Ghi chú
					Loại đất	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích (m2)		
Cộng				394.600			2.393,1	0,606		
1	Năm 2021			193.100		2.058,8	2.058,8	1,066		
-	Trần Hải Quý	4	45		BHK	1253,3	TMD	1253,3		
-	Nguyễn Quang Thọ	49	68		BHK	489,8	ONT	489,8		
-	Trần Thị Bích	26	69		BHK	190,8	ONT	190,8		
-	Phạm Thị Tụ	21	66		BHK	124,9	ONT	124,9		
2	Năm 2022			201.500		334,3	334,3	0,166		
-	Đèo Thị Hạnh	152	30		BHK	164	ONT	164		
-	Hà Thị Khen	85	37		BHK	170,3	ONT	170,3		

Biểu số 2.2

**TỔNG HỢP TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
PHẠM VI: NĂM 2021 - 2023**

Đơn vị: UBND xã Mường So

(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ONT	BHK	NHK	NTS	CLN	Ghi chú
I	Năm 2021	38				43							
1	Nguyễn Văn Cường	1	Tây Nguyên	Tây Nguyên	67	23	78,1	78,1					
2	Phạm Thị Tụ	1	Tây Nguyên	Tây Nguyên	66	177	79,6		79,6				
3	Lù Thị Liên	1	Tây Sơn	Tây Sơn	34	196	364,8	364,8					
4	Nguyễn Thị Dung	1	Tây An	Tây An	37	34	190,1	120	70,1				
5	Mào Thị Yến Nga	1	Nậm Cung	Nậm Cung	54	92	155,1	125	30,1				
6	Vương Thị Thủy	1	Tây Nguyên	Tây Nguyên	35	431	136,6	136,6					
7	Trần Quốc Toán	1	Tây Sơn	Tây Sơn	66	89	572,1	200	281,1		91		
8	Trần Thị Thanh	1	Pa So	Tây Sơn	66	90	163,8	120	43,8				
9	Hà Thị Hương Nhài	1	Tây Nguyên	Tây Nguyên	35	95	1.099,7		1099,7				
10	Hà Lương Thanh	1	Tây Nguyên	Tây Nguyên	35	408	325,2		183,3		136,9		
11	Nguyễn Bá Khang	1	Tây An	Tây An	30	129	248,7	120	128,7				
12	Hà Đình Thìn	1	Tây Nguyên	Tây Nguyên	35	126	644,8	400	211,4				
13	Phản A Lù	1	Ngài Trò, Nậm Xe	Vàng Bâu	10,14,15	48,51,52, 43,16,17	100.081,6					100081,6	

Các trường hợp tiếp nhận trong năm 2020, được cấp giấy CNQSDĐ trong năm 2021

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	ONT	BHK	NHK	NTS	CLN	Ghi chú
14	Nguyễn Văn Tuyền	1	Tây An	Tây An	7	5	85.547,7					85547,7	
15	Vũ Thị Lan	1	Tây Sơn	Tây Sơn	68	21	345,7	345,7					
16	Nguyễn Bá Tuyền	1	Tây Nguyên	Tây An	29	178	342,0	120	222				
17	Bùi Văn Úy	1	Hải Dương	Tây Sơn	34	111	209,2	120	89,2				
18	Nguyễn Văn Huynh	1	Tây Sơn	Tây Sơn	35	483	149,1	125	24,1				
19	Vũ Thị Thắm	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	35	482	125,8	56,2	69,6				
20	Nguyễn Đức Mạnh	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	35	481	612,1		612,1				
21	Phạm Công Dũng	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	119	35	1.121,4	400	579,3		####		
22	Nguyễn Thị Thúy	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	66	154	90,7	90,7					
23	Nguyễn Hào Quang	1	Mường So	Thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ	30	192	162,3		162,3				
24	Nguyễn Văn Hưng	2	Mường So	Thôn Tây An, xã Mường So	37	11	635,4	280	355,4				
			Mường So	Mường So	37	307	634,8		634,8				
25	Vương Thị Thu	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	35	19	658,9	314,9			344		
26	Phạm Văn Són	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	42	70	165,2	165,2					
27	Nguyễn Văn Đô	1	Mường So	Bản Nậm Cung, xã Mường So	54	75	161,6	120	41,6				
28	Trần Ngọc Phiếm	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	34	135	454,4		454,4				
29	Tao Văn En	1	Mường So	Thôn Tây An, xã Mường So	182	30	148,4		148,4				
30	Nguyễn Trọng Lai	1	Mường So	Thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ	33	37	247,0	120	127				

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ONT	BHK	NHK	NTS	CLN	Ghi chú
31	Nguyễn Văn Thiệu	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	35	437	273,6	120	153,6				
32	Trần Thị Dần	1	Mường So	Thôn Tây An, xã Mường So	30	134	132,8		132,8				
33	Nguyễn Bá Tuyền	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	30	133	183,0	120	63				
34	Nguyễn Thị Khuyên	1	Mường So	Thôn Tây An, xã Mường So	37	296	326,0	120	206,0				
35	Vàng Văn Trực	1	Mường So	Bản Huổi Ến, Mường So	39	95	306,0		306,0				
36	Trần Thị Thanh	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	69	46	185,2	185,2					
37	Lý Văn Hàn	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	66	106	195,9	120	75,9				
II	Năm 2022	29				29							
1	Nguyễn Bá Tiến	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	67	91	235,8	235,8					Các trường hợp tiếp nhận trong năm 2021, được cấp giấy CNQSDĐ trong năm 2022
2	Đèo Thị Tuấn	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	67	60	177,8	177,8					
3	Nguyễn Thị Ngát	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	66	70	177,8		177,8				
4	Đỗ Văn Mão	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	67	92	198,9	198,9					
5	Đình Trung Kiên	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	35	23	145,4	145,4					
6	Lò Văn Thịnh	1	Mường So	Bản Vàng Bâu, Mường So	51	184	2.820,6		2.820,6				
7	Lò Văn Sinh	1	Mường So	Bản Vàng Bâu, Mường So	51	185	1.154,4		1.154,4				
8	Nguyễn Thị Thìn	1	Mường So	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	70	46	226,1	120	106,1				
9	Hoàng Văn Thanh	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	69	96	120,7	120,7					
10	Bùi Quang Đăng	1	Mường So	Thôn Tây An, xã Mường So	37	4	154,3	120	34,3				

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ONT	BHK	NHK	NTS	CLN	Ghi chú
11	Bùi Văn Bình	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	35	36	183,0		183,0				
12	Bùi Văn Tuyền	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	66	10	204,4	120	84,4				
13	Hà Văn Hữu	1	Mường So	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	34	366	402,3	120	282,3				
14	Nguyễn Văn Long	1	Tây An	Tây An	37	2	144,0	120	24				
15	Nguyễn Văn Quý	1	Tây Sơn	Tây Sơn	69	93	126,4	126,4					
16	Nguyễn Văn Tuấn	1	Tây An	Tây An	37	79	340,2		340,20				
17	Tạ Quang Trung	1	Tây An	Tây An	37	303	120,3		120,30				
18	Trần Thị Thu	1	Tây Sơn	Tây Sơn	66	186	389,2	389,2					
19	Đông Văn Tâm	1	Phiêng Đanh	Phiêng Đanh	77	90	7.215,1			#####			
20	Lý A Sử	1	Phiêng Đanh	Phiêng Đanh	77	93	9.149,3			#####			
21	Hoàng Thị Hải Yến	1	Huổi Én	Huổi Én	39	138	131,6	131,6					
22	Đình Thị Hải Yến	1	Tây Sơn	Tây Sơn	66	56	221,8	150,0	71,80				
23	Vũ Quang Thiều	1	Tây An	Tây An	37	38	156,9	120,0	36,90				
24	Bùi Thị Nga	1	Tây An	Tây An	37	3	140,7	120	20,70				
25	Phan Xuân Văn	1	Tây An	Tây An	37	30	252,0	120	132,00				
26	Vàng Văn Thím	1	Phiêng Đanh	Phiêng Đanh	62	45	2.631,2		2631,2				
27	Vàng Thị Nơ	1	Tây An	Tây An	30	132	185,2	120	65,2				
28	Vàng Văn Lân	1	Phiêng Đanh	Nậm Cung	62	44	1.880,5		1880,5				

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ONT	BHK	NHK	NTS	CLN	Ghi chú
29	Vàng Văn Khóm	1	Phiêng Đanh	Nậm Cung	62	43	1.677,8		1677,8				
III	Năm 2023	17				18							
1	Lý Văn Hiệp	1	Tây Sơn	Tây Sơn	66	194	1.285,9	240	387,4		658,5		Các trường hợp tiếp nhận trong năm 2022, được cấp giấy CNQSDĐ trong năm 2023
2	Vàng Văn Long	1	Vàng Bâu	Vàng Bâu	60	204,207	950,8		950,8				
3	Trần Thị Hà	1	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	Thôn Tây Sơn	360	34	213,2	120	93,2				
4	Dương Minh Châu	1	Thôn Tây An, xã Mường So	Thôn Tây An	82	29	425,0	120	305				
5	Vũ Văn Tuyên	1	Thôn Tây An, xã Mường So	Thôn Tây An	135	29	500,9	200	300,9				
6	Nguyễn Thị Lan	1	p. Đoàn Kết, tp Lai Châu	Thôn Tây Nguyên	71	66	197,5	160	37,5				
7	Nguyễn Văn Cường	1	p. Đoàn Kết, tp Lai Châu	Thôn Tây Nguyên	72	66	195,2	120	75,2				
8	Lò Thị Tím	1	Bản Nậm Cung, xã Mường So	Bản Phiêng Đanh	7	41	5.523,4			5523			
9	Điều Chính Biên	1	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	Thôn Tây Nguyên	100	69	200,8	200,8					
10	Nguyễn Văn Đức	1	Thôn Tây An, xã Mường So	Thôn Tây An	153	30	222,0		222				
11	Nông Văn Hôn	1	Bản Huổi Sen, xã Mường So	Thôn Tây An	154	30	237,1		237,1				
12	Lý Văn Hường	1	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	Thôn Tây Sơn	105	66	213,5	125	88,5				
13	Vũ Đức Tuyên	1	Thôn Tây An, xã Mường So	Thôn Tây An	123	30	143,3		143,3				
14	Bùi Văn Tuyên	1	Thôn Tây Sơn, xã Mường So	Thôn Tây Sơn	131	66	190,0	190					

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Số hồ sơ	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	ONT	BHK	NHK	NTS	CLN	Ghi chú
15	Đỗ Thị Uyên	1	Thôn Tây Nguyên, xã Mường So	Thôn Tây Nguyên	41	66	246,9	246,9					
16	Trần Thị Dần	1	Thái Bình	Tây Sơn	66	87	164,9	120	44,9				
17	Vũ Thị Đình	1	Tây Nguyên	Tây Sơn	34	361	746,9	280	466,9				
Tổng Cộng:		<u>84</u>					<u>90</u>						

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG HỢP XỬ LÝ VI PHẠM VỀ ĐẤT ĐAI
PHẠM VI: NĂM 2021-2023**

Đơn vị: UBND xã Mường So

(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)

Stt.	Họ tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Biên bản VPHC		Quyết định xử phạt VPHC		Kết quả thực hiện Quyết định XPVPHC	Ghi chú
						Ngày lập biên bản	Hành vi vi phạm	Số QĐ	Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả		
I	Năm 2021: Tổng 9 trường hợp vi phạm										
* Thuộc thẩm quyền xử lý của UBND xã											
1	Trần Hải Quý	Tây Sơn	Tây An	4	45	13/07/2021	Xây dựng nhà trên diện tích 190m2 đất trồng cây hàng năm khác	06/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	- Phạt tiền: 3.089.000 đ - Buộc dừng thi công, yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
2	Nguyễn Quang Thọ	Tây Sơn	Tây Sơn	49	68	26/07/2021	Xây dựng nhà trên diện tích 200m2 đất trồng cây hàng năm khác	07/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	- Phạt tiền: 4.756.000 đ - Yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
* Vượt thẩm quyền xử lý của UBND xã											
1	Nguyễn Văn Đô	Nậm Cung	Nậm Cung	75	54	26/04/2021	Xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ trên diện tích 117m2 đất trồng cây hàng năm khác	744/QĐ-UBND ngày 27/4/2021	- Phạt tiền: 4.000.000đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 8.893.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
2	Nguyễn Trọng Lai	Tây An	Tây An	33	37	26/07/2021	Xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ trên diện tích 93,5m2 đất trồng cây hàng năm khác	1612/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	- Phạt tiền: 4.000.000đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 10.206.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
3	Nguyễn Văn Thiệu	Tây Sơn	Tây Sơn	437	35	09/08/2021	Xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ trên diện tích 55m2 đất trồng cây hàng năm khác	1833/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	- Phạt tiền: 4.000.000đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 1.533.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
4	Nguyễn Bá Tuyền	Tây nguyên	Tây nguyên	133	30	09/08/2021	Xây dựng nhà ở trên diện tích 31,9m2 đất trồng cây hàng năm khác	1879/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	- Phạt tiền: 4.000.000đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 3.370.000 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
5	Hoàng Văn Thanh	Tây nguyên	Tây Sơn	94	69	16/11/2021	Xây dựng nhà ở trên diện tích 120,7m2 đất trồng cây hàng năm khác	3033/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	- Phạt tiền: 4.000.000đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 7.252.000 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	



Stt	Họ tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Biên bản VPHC		Quyết định xử phạt VPHC		Kết quả thực hiện Quyết định XPVPHC	Ghi chú
						Ngày lập biên bản	Hành vi vi phạm	Số QĐ	Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả		
6	Bùi Văn Tuyền	Tây Sơn	Tây Sơn	10	66	23/11/2021	Xây dựng nhà ở trên diện tích 120m2 đất trồng cây hàng năm khác	3432/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	- Phạt tiền: 4.000.000đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 13.535.000 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
7	Nguyễn Bá Tuyền	Tây An	Tây An	178	29	12/07/2021	Xây dựng nhà ở trên diện tích 77,4m2 đất trồng cây hàng năm khác	1552/QĐ-UBND ngày 19/7/2021	- Phạt tiền: 4.000.000đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 10.696.000 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
II Năm 2022: Tổng 13 trường hợp vi phạm											
* Thuộc thẩm quyền xử lý của UBND xã											
1	Bùi Văn Học	Tây Nguyên	Tây Nguyên	57	67	12/08/2022	Xây dựng nhà trên diện tích 27,8m2 đất trồng cây hàng năm khác	66/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc dừng thi công, yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở	Đã nộp tiền phạt; đã đăng ký chuyển đổi mục đích sử dụng đất	
* Vượt thẩm quyền xử lý của UBND xã											
1	Lê Thu Hà	Tây nguyên	Tây Sơn	28	69	24/8/2022	Xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ trên diện tích 30m2 đất trồng cây hàng năm khác	2108/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 1.727.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt nhưng chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất	
2	Nguyễn Văn Tường	Tây nguyên	Tây Sơn	2	66	14/6/2022	Xây dựng nhà ở và công trình phụ trợ trên diện tích 142m2 đất trồng cây hàng năm khác	1436/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 8.174.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt nhưng chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất	
3	Vàng Thị Nơ	Tây An	Tây An	132	30	5/7/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 120m2 đất trồng cây hàng năm khác	1457/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 6.910.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
4	Vũ Quang Thiều	Tây An	Tây An	38	37	13/6/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 40m2 đất trồng cây hàng năm khác	1435/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 2.300.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
5	Bùi Thị Nga	Tây An	Tây An	3	37	01/7/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 40m2 đất trồng cây hàng năm khác	1434/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 2.300.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
6	Trương Thị Vân Anh	Tây An	Tây An	30	37	10/8/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 120m2 đất trồng cây hàng năm khác	1907/QĐ-UBND ngày 16/8/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 7.003.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	

Stt	Họ tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Biên bản VPHC		Quyết định xử phạt VPHC		Kết quả thực hiện Quyết định XPVPHC	Ghi chú
						Ngày lập biên bản	Hành vi vi phạm	Số QĐ	Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả		
7	Đàm Thị Lan Hương	Định Hóa- Thái Nguyên	Tây Sơn	179	28	7/11/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 126m2 đất trồng cây hàng năm khác	3083/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 3.194.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt nhưng chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất	
8	Phạm Xuân Trường	Tây Sơn	Tây Sơn	306	34	4/7/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 150m2 đất trồng cây hàng năm khác	1458/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 8.635.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt nhưng chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất	
9	Dương Minh Châu	Tây An	Tây An	30	29	28/11/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 120m2 đất trồng cây hàng năm khác	3185/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 7.151.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
10	Vũ Văn Tuyên	Tây An	Tây An	135	29	28/11/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 200m2 đất trồng cây hàng năm khác	3186/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 7.919.600đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
11	Phạm Hồng Quân	Tây nguyên	Tây nguyên	45	66	05/12/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 186,3m2 đất trồng cây hàng năm khác	3237/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 11.130.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt nhưng chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất	
12	Trần Thị Dần	Hưng Hà- Thái Bình	Tây Sơn	87	66	24/11/2022	Xây dựng nhà ở trên diện tích 120m2 đất trồng cây hàng năm khác	3155/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 7.141.000đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
III Năm 2023: Tổng 07 trường hợp vi phạm											
* Vượt thẩm quyền xử lý của UBND xã											
1	Vũ Thị Long	Tây Sơn	Tây Sơn	88	66	11/05/2023	Xây dựng nhà ở trên diện tích 45m2 đất trồng cây hàng năm khác	798/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 2.829.465 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
2	Nguyễn Văn Đại	Tây Sơn	Tây Sơn	18	65	11/05/2023	Xây dựng nhà ở trên diện tích 143,5m2 đất trồng cây hàng năm khác	797/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 9.022.850 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
3	Lý Văn Hương	Tây Sơn	Tây Sơn	105	66	25/05/2023	Xây dựng nhà ở trên diện tích 125m2 đất trồng cây hàng năm khác	697/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 7.896.375 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	
4	Bùi Văn Tuyên	Tây Sơn	Tây Sơn	131	66	30/05/2023	Xây dựng nhà ở trên diện tích 190m2 đất trồng cây hàng năm khác	916/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 12.022.440 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt và đã được cấp giấy CN QSDĐ	



Stt	Họ tên người vi phạm	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Biên bản VPHC		Quyết định xử phạt VPHC		Kết quả thực hiện Quyết định XPVPHC	Ghi chú
						Ngày lập biên bản	Hành vi vi phạm	Số QĐ	Hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả		
5	Vũ Ngọc Sáng	TP Lai Châu	Tây Sơn	79	35	17/05/2023	Xây dựng nhà ở trên diện tích 108m ² đất trồng cây hàng năm khác	824/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 3.732.156 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt nhưng chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất	
6	Lê Thu Hà	Tây nguyên	Tây nguyên	28	69	16/05/2023	Xây dựng công trình phụ trợ trên diện tích 42m ² đất trồng cây hàng năm khác	826/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 2.645.244 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt nhưng chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất	
7	Lò Văn Tranh	TP Lai Châu	Tây Sơn	35	68	31/5/2023	Xây dựng nhà ở trên diện tích 122,5m ² đất trồng cây hàng năm khác	920/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	- Phạt tiền: 4.000.000 đ - Buộc nộp lại số tiền lợi bất hợp pháp 7.753.883 đ - Buộc đăng ký đất đai	Đã nộp tiền phạt nhưng chưa đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất	

(Handwritten mark)





BIỂU TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM THEO KẾT LUẬN 229/KL-UBND NGÀY 29/12/2023

ĐƠN VỊ: UBND XÃ MƯỜNG SƠ

(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)

STT	Tên hộ gia đình, cá nhân vi phạm	Địa chỉ thường trú	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Loại đất trước khi chuyển mục đích	Loại đất sau khi chuyển mục đích	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích vi phạm (m2)	Thời điểm vi phạm	Hiện trạng trên đất vi phạm	Kết quả xử lý vi phạm	Ghi chú
I	Trường hợp do Đoàn kiểm tra của UBND huyện phát hiện											
1	Vàng Thị Nga	Bản Vàng Bâu			LUK	ONT		130	2020	Nhà Xây	Chưa xử lý	
2	Phạm Văn Thủy	Bản Vàng Bâu			LUK	ONT		194,4	2021	Nhà Xây	Chưa xử lý	
3	Phạm Văn Tuấn	Bản Vàng Bâu			NHK	ONT		180	2021	Nhà Xây	Chưa xử lý	
4	Lò Thanh Thủy	Bản Vàng Bâu			NHK	ONT		243	2020	Nhà Xây, lợp tôn	Chưa xử lý	
5	Đèo Văn Luyến	Bản Vàng Bâu			NHK	ONT		108,8	2008	Nhà Xây	Chưa xử lý	
6	Trần Ngọc Thơm	Thôn Tây Nguyên	94	69	BHK	ONT		276,2	Tháng 3/2023	Nhà Xây, lợp tôn	Chưa xử lý	
II	Trường hợp do UBND xã phát hiện											
1	Vũ Quang Thiều	Tây An	38	37	BHK	ONT	156,9	40	2013	Tài sản nhà xây cấp 4	Đã xử lý theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	Chi tiết tại Biểu 2.3
2	Bùi Thị Nga	Tây An	3	37	BHK	ONT	140,7	40	2017	Tài sản nhà xây cấp 4	Đã xử lý theo Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	Chi tiết tại Biểu 2.3
3	Phạm Xuân Trường	Tây Sơn	306	34	BHK	ONT	225,7	150	2008	Tài sản nhà gỗ	Đã xử lý theo Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	Chi tiết tại Biểu 2.3

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI NHƯNG CHƯA XỬ LÝ
ĐƠN VỊ: UBND XÃ MUỜNG SO VÀ UBND THỊ TRẤN PHONG THỔ**

(Kèm theo Kết luận số 03 /KL-TTr ngày 11/11/2024)

STT	Tên hộ gia đình, cá nhân vi phạm	Địa chỉ thường trú	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Hành vi vi phạm	Loại đất trước khi chuyển mục đích	Loại đất sau khi chuyển mục đích	Thời điểm vi phạm	Hiện trạng trên đất vi phạm	Ghi chú
I	TẠI XÃ MUỜNG SO = 06 trường hợp									
*	Trường hợp do Đoàn kiểm tra của UBND huyện phát hiện									
1	Vàng Thị Nga	Bản Vàng Bâu			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	LUK	ONT	2020	Nhà Xây	
2	Phạm Văn Thủy	Bản Vàng Bâu			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	LUK	ONT	2021	Nhà Xây	
3	Phạm Văn Tuấn	Bản Vàng Bâu			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	NHK	ONT	2021	Nhà Xây	
4	Lò Thanh Thủy	Bản Vàng Bâu			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	NHK	ONT	2020	Nhà Xây, lợp tôn	
5	Đèo Văn Luyến	Bản Vàng Bâu			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	NHK	ONT	2008	Nhà Xây	
6	Trần Ngọc Thơm	Thôn Tây Nguyên	94	69	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	ONT	Tháng 3/2023	Nhà Xây, lợp tôn	
II	TẠI THỊ TRẤN PHONG THỔ = 24 trường hợp									
*	Trường hợp do Đoàn kiểm tra của UBND huyện phát hiện = 9 trường hợp									
1	Tạ Văn Thành	Vàng Bó	16,17	11	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	ONT, BHK, CSD	SKC	2022	Đã xây dựng nhà kho, khung sắt thép và sân bãi tập kết vật liệu XD	
2	Đỗ Hữu Đạt	Pa So	64	49	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	ODT, BHK	ODT	10/2023	Đã xây dựng đồ móng nhà, khung cột sắt	



(Handwritten signature)

STT	Tên hộ gia đình, cá nhân vi phạm	Địa chỉ thường trú	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Hành vi vi phạm	Loại đất trước khi chuyển mục đích	Loại đất sau khi chuyển mục đích	Thời điểm vi phạm	Hiện trạng trên đất vi phạm	Ghi chú
3	Bùi Đức Danh	Pa So	11	13	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	Chưa xác định đất của gđ hay của UBND thị trấn quản lý	ODT	2021	Đã XD nhà cấp 4	Các trường hợp này đã được UBND thị trấn kiểm tra phát hiện, đã lập biên bản làm việc nhưng chưa xử lý
4	Vàng Thị Sim	Pa So	11	13	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	Chưa xác định đất của gđ hay của UBND thị trấn quản lý	ODT	2022	Đã XD nhà cấp 4	
5	Giàng A Thơ	Pa So	11	13	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	Chưa xác định đất của gđ hay của UBND thị trấn quản lý	ODT	4/2023	Đã XD nhà cấp 4	
6	Điêu Thị Lệ	Hữu Nghị	205	29	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	ODT	01/2019	Đã xây dựng nhà ở, sân bê tông, nhà kho	
7	Triệu Đức Thành	Hữu Nghị	99	8	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	SKC	2022	Đã xây dựng nhà khung sắt, sân bãi tập kết vật liệu phục vụ sản xuất gạch bi	
8	Nguyễn Văn Thái (Đất theo bản đồ địa chính của Nguyễn Thị Ngọc)	Hữu Nghị	227, 228	32	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK, BCS	SKC	2022	Đã xây dựng nhà khung sắt lợp tôn thu mua chuỗi	
9	Phan Thanh Tùng	Hữu Nghị	34	9	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	SKC	2022	XD nhà, kho để máy móc, sân bãi để VLXD	
*	Trường hợp do UBND thị trấn kiểm tra, rà soát theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra của UBND huyện = 9 trường hợp									
1	Hoàng Xuân Nhi	Pa So	14	101	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	ODT		Đã xây nhà cấp 4	
2	Nguyễn Thị Hằng	Thống Nhất	56	24	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	ODT		Đã xây nhà cấp 4	
3	Đặng Thị Lan	Thống Nhất	23	54	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	ODT		Đã làm nhà gỗ	

STT	Tên hộ gia đình, cá nhân vi phạm	Địa chỉ thường trú	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Hành vi vi phạm	Loại đất trước khi chuyển mục đích	Loại đất sau khi chuyển mục đích	Thời điểm vi phạm	Hiện trạng trên đất vi phạm	Ghi chú
4	Vàng Văn Thọ	Vàng Bó	38	45	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	ODT		Đã xây nhà cấp 4	
5	Vũ Đình Đào	Vàng Bó			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	Chưa xác định đất của gđ hay của UBND thị trấn quản lý	ODT		Đã xây nhà cấp 4	
6	Vàng Văn Vinh	Vàng Bó	85	46	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	BHK	ODT		Đã xây nhà cấp 4	
7	Vàng Thị Dung	Pa So			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	Chưa xác định đất của gđ hay của UBND thị trấn quản lý	ODT		Đã xây nhà cấp 4	
8	Mào Thị Duyên	Pa So			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	Chưa xác định đất của gđ hay của UBND thị trấn quản lý	ODT		Đã xây nhà cấp 4	
9	Hoàng Thị Ngân	Pa So			Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	Chưa xác định đất của gđ hay của UBND thị trấn quản lý	ODT		Đã xây nhà cấp 4	
*	Trường hợp do UBND thị trấn kiểm tra nhưng chưa xử lý = 05 trường hợp									
1	Thùng Văn Thịnh	TDP Pa So			Lấn chiếm hành lang ATGT			2021	Xây dựng nhà khung sắt trong hành lang ATGT QL12 (S = 150m ²)	
2	Nguyễn Đặng Tuyền	TDP Pa So			Lấn chiếm đất chưa sử dụng của nhà nước			2022	XD lán chắn nuôi trên đất chưa sử dụng (S = 160m ²)	
3	Nguyễn Đức Mai	Thôn Vàng Bó			Lấn chiếm đất chưa sử dụng của nhà nước			2022	làm chuồng chăn nuôi trên đất chưa sử dụng (160m ²)	



[Handwritten signature]

STT	Tên hộ gia đình, cá nhân vi phạm	Địa chỉ thường trú	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Hành vi vi phạm	Loại đất trước khi chuyển mục đích	Loại đất sau khi chuyển mục đích	Thời điểm vi phạm	Hiện trạng trên đất vi phạm	Ghi chú
4	Lò Văn Nam	Thôn Vàng Bó			Lấn chiếm đất chưa sử dụng của nhà nước			2023	Xây dựng chuồng trại lấn chiếm đất chưa sử dụng S = 65m ²	
5	Hoàng Đăng Bình (HTX Dương Yên)	Thống Nhất			Tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất và lấn chiếm đất chưa sử dụng của nhà nước			2023	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất (làm dịch vụ thương mại dịch vụ trên đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (882,5,m ²); lấn chiếm đất chưa sử dụng 256m ²	
*	Trường hợp do Đoàn Thanh tra phát hiện = 01 trường hợp									
1	Bùi Đức Duân	Hữu Nghị	35,41,42,79, 80,81,83	86	Lấn chiếm đất chưa sử dụng của nhà nước			2022	Dựng lán thu mua chuối kết cấu vì kèo sắt, mái tôn, nền xi măng với diện tích vi phạm 677 m ²	
			34	9						